

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 278 /BC-UBND

Hải Phòng, ngày 08 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
tháng 7 và 7 tháng, một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2025**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ ĐIỀU HÀNH

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025, bám sát định hướng chỉ đạo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 và các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Chỉ thị, Công điện và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố đã tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp, trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025¹; trong đó, xây dựng 22 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu, đề ra 15 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, giao 02 nhóm nhiệm vụ chung và 74 nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; phân công nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo đến từng đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, để tổ chức thực hiện phù hợp tình hình thực tiễn.

Tổ chức xây dựng Kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP)² và Kịch bản giải ngân vốn đầu tư công 6 tháng cuối năm 2025³. Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025 ở mức hai con số, phấn đấu mục tiêu tăng trưởng Quý III/2025 đạt 13,92%⁴ và cả năm 2025 đạt 12,35%⁵.

¹ Được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/7/2025.

² Ban hành theo Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

³ Ban hành theo Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 28/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

⁴ Kịch bản tăng trưởng kinh tế Quý III/2025: GRDP theo giá so sánh đạt 115.060 tỷ đồng, tăng 13,92%; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,67%; công nghiệp và xây dựng tăng 16,42%; dịch vụ tăng 10,93%; Thuế sản phẩm trừ đi trợ cấp sản phẩm tăng 11,66%.

⁵ Kịch bản tăng trưởng kinh tế cả năm 2025: GRDP theo giá so sánh đạt 457.179 tỷ đồng, tăng 12,35%; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,15%; công nghiệp và xây dựng tăng 14,33%; dịch vụ tăng 10,36%; Thuế sản phẩm trừ đi trợ cấp sản phẩm tăng 10,65%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 VÀ 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về tình hình phát triển lĩnh vực kinh tế

1.1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Tình hình sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thủy sản tháng 7 cơ bản ổn định, không phát sinh dịch bệnh.

Trồng trọt: Toàn thành phố cơ bản hoàn thành việc gieo cấy lúa mùa, diện tích gieo cấy đạt 80.760 ha, giảm 1,54% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích rau màu hè thu đạt 12.000 ha, đạt 78% kế hoạch, tương đương cùng kỳ năm trước. Nhiều diện tích rau màu đã và đang cho thu hoạch; sản phẩm rau cơ bản tiêu thụ thuận lợi, giá bán ổn định. Sản lượng nhãn ước 19.500 tấn, dự kiến cho thu hoạch tập trung trong tháng 8.

Chăn nuôi: Tổng đàn trâu đạt 9.547 con, giảm 0,58% so với cùng kỳ năm 2024; đàn bò đạt 20.919 con, giảm 1,95%⁶; đàn lợn đạt 517.756 con, tăng 5,16%; đàn gia cầm đạt 24.543 nghìn con, tăng 3,08%. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại đạt 21.950 tấn; sản lượng trứng gia cầm đạt 79,7 triệu quả.

Thủy sản: Duy trì ổn định diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 23.900 ha, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng nuôi trồng thủy sản tháng 7 đạt 18.222 tấn, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước.

Lâm nghiệp: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, tuần tra, đôn đốc các chủ rừng và công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Trong tháng 7 không xảy ra cháy rừng; không phát sinh vụ việc liên quan đến xây dựng công trình, vật kiến trúc trên đất lâm nghiệp; không phát sinh hoạt động khai thác rừng.

1.2. Công nghiệp, xây dựng

1.2.1. Công nghiệp

a) Về sản xuất công nghiệp

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7/2025 giảm 0,6% so với tháng trước và tăng 15,24% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng khá với mức tăng 16,23%.

Tính chung 7 tháng đầu năm, chỉ số IIP tăng 14,35% so với cùng kỳ năm trước (*Kế hoạch năm tăng 16,8%*). Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,53%; Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước

⁶ Do một phần nguồn thức ăn từ các bãi chăn thả tự nhiên không còn, chi phí chăn nuôi tăng cao, hiệu quả kinh tế thấp, nên nhiều hộ dân thu hẹp quy mô, chuyển hướng mô hình chăn nuôi khác mang lại thu nhập cao hơn.

thải tăng 6,19% so cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 9,10%; Ngành khai khoáng giảm 15,23%.

Một số ngành có quy mô lớn, tốc độ tăng trưởng cao tác động nhiều đến mức tăng trưởng chung toàn ngành như: Ngành sản xuất các sản phẩm điện tử tăng 6,83%, ngành sản xuất thiết bị điện tăng 23,58% (*đóng góp 3,2 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung*); Ngành sản xuất xe có động cơ tăng 38,55% (*đóng góp 5,7 điểm phần trăm*); Ngành sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 32,77% (*đóng góp 0,48 điểm phần trăm*), trong đó điểm sáng là sản phẩm mô tô, xe máy tăng 527,6%; Ngành sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 16,45% (*đóng góp 0,5 điểm phần trăm*); Ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 28,36% (*đóng góp 0,6 điểm phần trăm*); Nhóm ngành dệt, may mặc, giày dép lần lượt tăng 10,27%; 10,5% và 13,2% (*đóng góp 0,56 điểm phần trăm*); Ngành sản xuất kim loại tăng 5,87% (*đóng góp 0,2 điểm phần trăm*).

b) Phát triển KCN, CCN

- Trong 7 tháng đầu năm 2025 đã thành lập mới 12 KCN⁷ (09 KCN tại Đông Hải Phòng, 03 KCN tại Tây Hải Phòng) với tổng diện tích là 3.202 ha.

- Tổ chức họp Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật 02 CCN: CCN An Thọ - Chiến Thắng và CCN Nam Am. Nghiên cứu dự án đầu tư CCN Quốc Tuấn.

c) Xây dựng, hoàn thiện Quy chế quản lý CCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng; mô hình phát triển CCN trong phạm vi Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng; Đề cương, dự toán kinh phí thực hiện Đề án khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng sau khi hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng. Ban hành quy định mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn thành phố.

d) Tình hình cung ứng điện trên địa bàn thành phố 7 tháng đầu năm cơ bản diễn ra ổn định, đảm bảo cấp điện đầy đủ, liên tục, an toàn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Tổng sản lượng điện thương phẩm toàn thành phố 7 tháng đầu năm 2025 tăng 6,51% so với cùng kỳ năm 2024.

⁷ 09 KCN thành lập mới phía Đông Hải Phòng bao gồm: KCN Tràng Duệ 3; KCN Vinh Quang; KCN Thủy Nguyên giai đoạn 1; KCN Ngũ Phúc; KCN Nomura - Hải Phòng giai đoạn 2 (phê duyệt 31/12/2024); KCN Tân Trào; KCN Trần Dương - Hòa Bình (Khu A); KCN Nam Tràng Cát; KCN sân bay Tiên Lãng (khu B). 03 KCN thành lập mới phía Tây Hải Phòng bao gồm: KCN Hoàng Diệu; KCN Kim Thành 2, giai đoạn 1; KCN Bình Giang.

1.2.2. Xây dựng

Tập trung triển khai các công trình trọng điểm, các dự án giao thông quan trọng trên địa bàn thành phố; phân đầu rút ngắn thời gian thẩm định dự án, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở ít nhất 50% so với thời gian theo yêu cầu. Hoàn thành các thủ tục để chủ đầu tư khởi công các công trình đáp ứng tiến độ 09 dự án, công trình⁸; tập trung thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở 02 các dự án đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi để sớm khởi công⁹. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình đang thi công xây dựng, đáp ứng tiến độ Kế hoạch, kịch bản giải ngân¹⁰.

Thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng. Thực hiện khảo sát, công bố Tập chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố phục vụ việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.3. Dịch vụ

a) Hoạt động thương mại tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá; bảo đảm cung cầu hàng hóa, giá cả các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn thành phố ổn định.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 7 đạt 31.560 tỷ đồng,

⁸ (1) Xây dựng cầu vượt sông Thái Bình và đường dẫn thuộc tuyến đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường tỉnh 391 đến đường tỉnh 390C; (2) Đầu tư xây dựng đường vành đai I thành phố Hải Dương, đoạn từ đường 62m (Đại lộ Võ Nguyên Giáp) đến Khu công nghiệp Đại An mở rộng; (3) Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối Quốc lộ 17B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 352 (thành phố Hải Phòng) đoạn từ Quốc lộ 17B đến đê sông Kinh Thầy, thị xã Kinh Môn; (4) Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 393, đoạn từ Km10+180-Km20+050 (từ cổng Ba Đa đến cầu Từ Ô); (5) Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối Quốc lộ 17B với cầu Dinh, thị xã Kinh Môn; (6) Đường tránh Quốc lộ 37 đoạn qua thị trấn Gia Lộc (đoạn nối cầu Thống Nhất/Quốc lộ 37 với đường vành đai I thành phố Hải Dương); (7) Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 391 đoạn từ thành phố Hải Dương đến đường trục Đông - Tây, tỉnh Hải Dương (giai đoạn 2); (8) Tuyến đường ven đê sông Luộc đoạn từ đường tỉnh 396B đến đê Khúc Thừa Dụ; (9) Công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện.

⁹ (1) Đường gom dọc Quốc lộ 5 phải tuyến từ ngã tư Ghề đi Ngã tư Lai Cách (Km40+240-Km43+870) các đoạn còn lại và từ Khu đô thị thương mại Lai Cách đến hết Công ty giấy Cẩm Bình bên trái tuyến (Km44+205-Km44+795); (2) Xây dựng một số đoạn đường gom phía Bắc Quốc lộ 5 trên địa bàn huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

¹⁰ (1) Đầu tư xây dựng Chung cư Tạ Quang Bửu; (2) Đầu tư xây dựng đường tỉnh 394B, tỉnh Hải Dương (đoạn nối từ đường tỉnh 395 đến trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện); (3) Đầu tư xây dựng cầu Tân An và đường dẫn nối Quốc lộ 18, thành phố Chí Linh; (4) Đầu tư xây dựng tuyến đường tỉnh 396 kéo dài (đoạn nối từ đường tỉnh 391 với ĐT.390); (5) Đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương; (6) Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn; (7) Dự án xây dựng doanh trại và nơi neo đậu, tránh trú cho các tàu thuyền thuộc Hải đội dân quân thường trực; (8) Dự án đầu tư xây dựng tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15, quận Đồ Sơn, Hải Phòng; (9) Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sau các bến cảng số 3 đến số 6, khu bến cảng Lạch Huyện; (10) Đầu tư xây dựng cầu vượt sông Kinh Môn và đường dẫn nối nút giao lập thể với ĐT.389B; (11) Đầu tư xây dựng cầu Cậy thuộc tuyến đường tránh đường tỉnh 394; (12) Đầu tư xây dựng đường vào khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (1/2 tuyến bên trái từ ngã ba An Lĩnh đến ngã ba đầu Rồng); (13) Xây dựng tuyến đường kết nối đường tỉnh 398B (tỉnh Hải Dương) với đường tỉnh 345 (tỉnh Quảng Ninh), thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; (14) Đường dẫn cầu Hải Hưng;...

tăng 3,17% so với tháng trước và tăng 15,24% so với cùng kỳ năm trước¹¹; tính chung 7 tháng đầu năm đạt 211.539 tỷ đồng, tăng 14,57%. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7 đạt 14.473,9 tỷ đồng, tăng 16,34% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đầu năm đạt 99.241 tỷ đồng, tăng 14,68%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 tăng 0,46% so với tháng trước; tăng 3,04% so với cùng kỳ năm trước; tăng 2,34% so với tháng 12/2024. Bình quân 7 tháng tăng 3,62% so với cùng kỳ năm trước.

Triển khai tốt các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước: Vận động các doanh nghiệp tham gia Hội chợ Công Thương vùng Đông Nam Bộ, Đồng Nai; Phiên chợ thanh toán không tiền mặt và hoạt động livestream quảng bá sản phẩm; Chương trình “Kết nối Thái Lan” tại Hưng Yên 2025. Tổ chức thành công Hội chợ giới thiệu sản phẩm truyền thống và ẩm thực Hải Phòng, bao gồm các sản phẩm OCOP, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, hàng nông, lâm, thủy hải sản chế biến của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố.

Tuyên truyền hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu¹². Xây dựng và triển khai Kế hoạch “Tháng khuyến mại Hải Phòng năm 2025” (đợt 1).

b) Tổng kim ngạch xuất khẩu tháng 7 đạt 4,2 tỷ USD, tăng 6,6% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đầu năm đạt 27,1 tỷ USD triệu USD, tăng 6,69% so với cùng kỳ năm trước, đạt 54,5% kế hoạch năm¹³.

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 7 đạt 3.900 triệu USD, tăng 4,62% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đầu năm đạt 21.920,83 triệu USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 52,72% kế hoạch năm¹⁴.

¹¹ Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 25.850,47 tỷ đồng, tăng 15,59% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu khách sạn nhà hàng đạt 3.506,189 tỷ đồng, tăng 15,98%; doanh thu du lịch lữ hành đạt 84,94 tỷ đồng, tăng 12,86%; dịch vụ khác đạt 2.118,414 tỷ đồng, tăng 10,22%.

¹² Theo Thông tư số 45/2025/TT-BCT ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính.

¹³ - Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu: Nhóm điện tử và linh kiện điện (bao gồm cả sản phẩm dây điện và cáp điện) chiếm tỷ trọng khoảng 52,78%; nhóm máy móc và thiết bị phụ tùng chiếm 15,41%; nhóm hàng dệt may chiếm 5,72%; nhóm hàng giấy dệt chiếm 4,75% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố.

- Cơ cấu thị trường xuất khẩu: Châu Á tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm khoảng 84,51% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thành phố (các thị trường xuất khẩu chủ yếu: Hàn Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản, Đài Loan). Thị trường Châu Mỹ chiếm 7,6%, trong đó thị trường Mỹ chiếm thị phần lớn nhất, chiếm 6,76% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn thành phố. Thị trường Châu Âu giữ ở mức gần 4,83% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố.

¹⁴ - Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu: Nhóm máy móc, thiết bị điện, bộ phận và linh kiện điện chiếm tỷ trọng 57,37%; nhóm máy móc thiết bị và phụ tùng chiếm 8,41%; nhóm nguyên liệu và sản phẩm từ plastic và cao su chiếm

Sản lượng hàng hóa qua cảng tháng 7/2025 đạt 17,06 triệu tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 7 tháng đạt 103,295 triệu tấn, tăng 12,18%, bằng 48,5% kế hoạch năm.

c) Trong tháng 7/2025, du lịch Hải Phòng đón và phục vụ 1,8 triệu lượt khách, tăng 25,98% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu đạt 1.872 tỷ đồng. Tính chung 7 tháng đầu năm đạt 9,37 triệu lượt khách, tăng 29,78% so với cùng kỳ.

Tiếp tục phát triển các sản phẩm du lịch mới, sản phẩm du lịch đặc thù¹⁵. Hướng dẫn các cơ sở lưu trú đăng ký xây dựng gói sản phẩm lưu trú kết hợp vé máy bay đêm của hãng hàng không Vietnam Airlines. Tổ chức các gian hàng triển lãm giới thiệu về tiềm năng kinh tế, đặc sản địa phương của thành phố Hải Phòng; kết hợp quảng bá, giới thiệu du lịch Hải Phòng đến các thành viên tham gia ABAC3.

Phát triển tài nguyên du lịch: Xem xét chủ trương xây dựng “Đề án phát triển sản phẩm du lịch đường thủy Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”. Tiếp tục hoàn thiện Đề án nghiên cứu sức chứa Khu du lịch Cát Bà.

1.4. Thu chi ngân sách nhà nước và giải ngân vốn đầu tư công

1.4.1. Thu chi ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố 7 tháng đầu năm đạt 116.723,97 tỷ đồng, đạt 79,2% dự toán trung ương giao, đạt 70,7% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, bằng 131,5% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Thu nội địa đạt 66.407,03 tỷ đồng, đạt 88,9% dự toán trung ương giao, đạt 80% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, bằng 140% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu đạt 48.745,08 tỷ đồng, đạt 73,2% dự toán trung ương giao, đạt 65% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, bằng 127,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong phần thu nội địa, thu sử dụng đất 7 tháng đầu năm đạt 27.808,23 tỷ đồng, vượt dự toán trung ương giao (đạt 105,5%), đạt 92,2% kế hoạch Hội đồng nhân dân thành phố giao, bằng 176,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách nhà nước 7 tháng đầu năm đạt 37.557,73 tỷ đồng, đạt 53,2% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 16.054,97 tỷ đồng, đạt 46,7% dự toán; chi thường xuyên đạt 19.696,92 tỷ đồng, đạt 61,7% dự toán; chi các chương trình mục tiêu trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương đạt 1.183,69

7,04%; nhóm dụng cụ, thiết bị của ngành y tế, điện ảnh, đồng hồ, nhạc cụ, chiếm 3,41% tổng kim ngạch nhập khẩu của thành phố.

- Cơ cấu thị trường nhập khẩu: Châu Á là thị trường nhập khẩu lớn nhất, chiếm 87,5% tổng kim ngạch nhập khẩu của toàn thành phố (các thị trường nhập khẩu chủ yếu: Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản). Thị trường Châu Âu chiếm 10,28%; trong đó thị trường Ireland chiếm thị phần lớn nhất, khoảng 7,66%.

¹⁵ Phát triển sản phẩm du lịch tour Đêm “Dấu thiêng Hàng Kênh” tại Đình Hàng Kênh.

tỷ đồng, đạt 54% dự toán.

Ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương thành phố Hải Phòng; sửa đổi, bổ sung quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên và vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2025 sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 của thành phố Hải Phòng sau sắp xếp.

1.4.2. Giải ngân vốn đầu tư công

Thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Hải Phòng (sau sắp xếp) giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công thành phố Hải Phòng (sau sắp xếp) năm 2025; lấy ý kiến (lần 2) về Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân dự án đầu tư. Tính đến ngày 31/7/2025, thành phố giải ngân đạt 15.799,419 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (35.893,2 tỷ đồng) và 40% kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân thành phố giao (39.298,252 tỷ đồng). Trong đó: vốn ngân sách trung ương đã giải ngân là 888 tỷ đồng / 1.708,22 tỷ đồng, đạt 52% kế hoạch; vốn ngân sách thành phố đã giải ngân 14.911,419 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 40% kế hoạch thành phố giao (37.590,032 tỷ đồng).

1.5. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Hoạt động ngân hàng trên địa bàn thành phố ổn định; thực hiện đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn tiếp tục có xu hướng giảm so với cùng kỳ năm 2024, góp phần tích cực hỗ trợ dòng vốn tín dụng lưu thông ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các dự án trọng điểm trong 6 tháng cuối năm 2025.

Ước đến 31/7/2025, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn thành phố đạt 622.823 tỷ đồng, tăng 9,16% so với cuối năm 2024; dư nợ tín dụng đạt 463.164 tỷ đồng, tăng 12,9% so với cuối năm 2024; nợ xấu toàn địa bàn ở mức dưới 2% trên tổng dư nợ. Tín dụng tiếp tục tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên¹⁶.

¹⁶ Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 5,14% so với cuối năm 2024 (chiếm 19,62% tổng dư nợ tín dụng tại Khu vực); Tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 19,12% (chiếm 18,94%); Tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu giảm 53,51% (chiếm 2,73%); Tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tăng 64,04% (chiếm 3,69%); Tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao giảm 6,08% (chiếm 0,13%).

1.6. Thu hút đầu tư và phát triển hạ tầng

1.6.1. Hoạt động thu hút đầu tư

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng; tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư mới đến Hải Phòng.

Tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3) tại thành phố Hải Phòng, Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề “Hải Phòng - Điểm đến chiến lược của Kỷ nguyên mới”. Tại Hội nghị, thành phố Hải Phòng đã trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và biên bản ghi nhớ hợp tác cho 39 dự án, với tổng vốn cam kết hơn 15,6 tỷ USD. Tổ chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với 13 đoàn Đại sứ và các doanh nghiệp thắp bùng¹⁷, 05 hiệp hội doanh nghiệp và phòng thương mại¹⁸, 06 tập đoàn kinh tế lớn¹⁹, tập trung trao đổi, thu hút đầu tư trong các lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp công nghệ cao, hạ tầng giao thông, đô thị tiên tiến, logistics, điện tử, chip bán dẫn,...

b) Kết quả công tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước 7 tháng đầu năm cụ thể như sau:

- **Thu hút đầu tư nước ngoài** 7 tháng đầu năm đạt 1.900,16 triệu USD, bằng 99,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt 34,6% kế hoạch. Trong đó: Cấp mới 125 dự án với số vốn đăng ký 1.026,78 triệu USD; 103 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn 814,59 triệu USD; 13 lượt dự án góp vốn, mua cổ phần 58,79 triệu USD. Lũy kế, trên địa bàn thành phố có 1.731 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn 50,12 tỷ USD²⁰.

- **Thu hút đầu tư trong nước** 7 tháng đạt 299.657,35 tỷ đồng; trong đó, chấp thuận chủ trương đầu tư mới 58 dự án với tổng vốn 232.056,85 tỷ đồng, điều chỉnh 121 lượt dự án tăng vốn 67.600,50 tỷ đồng²¹.

- **Về phát triển doanh nghiệp:** Trong 7 tháng đầu năm²², đăng ký thành lập mới 4.366 doanh nghiệp (tăng 30,95% so với cùng kỳ năm trước), với số vốn đăng ký 51.829,77 tỷ đồng (giảm 9,29% so với cùng kỳ năm trước); có 748 doanh

¹⁷ Bỉ, Đức, Singapore, Malaysia, Nam Phi, Lào, Panama, Cuba, Dominicana, Philippines, Kazakhstan, Bangladesh, Peru.

¹⁸ Eurocham, GBA, Hiệp hội DN Trung Quốc tại Việt Nam, Phòng Thương mại Singapore, Hiệp hội xúc tiến kinh tế và thương mại Vùng Vịnh Lớn.

¹⁹ Tập đoàn CTP (Séc), Tập đoàn Công nghệ TCL, Tập đoàn China Energy International, Ngân hàng Bank of China (HongKong) Limited, Tập đoàn xây dựng cao tốc số 1 Trung Quốc, Tổng Công ty Cục Công trình số 5 Xây dựng Trung Quốc.

²⁰ Trong KCN, KKT: 1.000 dự án, vốn đầu tư còn hiệu lực 42,23 tỷ USD; Ngoài KCN, KKT: 731 dự án, vốn đầu tư còn hiệu lực 7,89 tỷ USD.

²¹ Thu hút đầu tư trong nước tháng 7/2025 đạt 8.157,05 tỷ đồng; trong đó: Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư mới 7 dự án với tổng vốn 8.157,05 tỷ đồng.

²² Trong tháng 7/2025: Đăng ký thành lập mới 700 doanh nghiệp (tăng 33,6% so với cùng kỳ năm trước), với số vốn đăng ký 13.917,79 tỷ đồng (tăng 3,9 lần so với cùng kỳ năm trước).

ng nghiệp giải thể (tăng 68,09%); 3.323 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động (tăng 18,55%); 1.605 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trở lại (tăng 8,74%).

1.6.2. Phát triển hạ tầng

a) Công tác quy hoạch

- Tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng sau sắp xếp (thay thế Quy hoạch cấp tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt): Nghiên cứu, chuẩn bị các bước công việc để tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng sau sắp xếp theo quy định.

- Tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng sau sắp xếp: Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng mới sau sắp xếp đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp; nỗ lực để rút ngắn thời gian lập quy hoạch từ 24 tháng xuống còn khoảng 21 tháng (tương đương 640 ngày)... Trong giai đoạn Quy hoạch chung thành phố chưa được lập mới, tiến hành rà soát, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương.

- Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định liên quan.

b) Hạ tầng giao thông vận tải, cảng biển và logistics

Tiếp tục phối hợp triển khai Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng đáp ứng yêu cầu tiến độ khởi công dự án vào ngày 19/12/2025. Phối hợp tỉnh Bắc Ninh trong công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ thi công xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Phòng; Xây dựng cầu Hải Hưng và đường dẫn kết nối 02 tỉnh, thành phố Hải Phòng - Hưng Yên.

Phối hợp với Bộ Xây dựng đẩy nhanh tiến độ thực hiện các bến số 7, 8 của Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư các bến cảng từ số 9 đến số 12 của cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện.

Thực hiện theo dõi quản lý hợp đồng đối với 04 dự án tài trợ, gồm: (1) Cầu vượt sông Sặt trên ĐT.394B; (2) Nút giao liên thông kết nối ĐT.392 huyện Bình Giang với đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; (3) Nút giao liên thông kết nối ĐT.390 (huyện Thanh Hà) với đường ô tô cao tốc Hà Nội-Hải Phòng; (4) Cầu

vượt sông Kim Sơn kết nối KCN Đại An. Tiếp tục nghiên cứu Hợp đồng tài trợ công trình đường trục Bắc Nam, đoạn qua KCN Kim Thành.

Triển khai xây dựng Đề án Phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt Hải Phòng giai đoạn 2026- 2030, gắn với việc nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, xe buýt chạy bằng năng lượng sạch trên địa bàn thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2026-2035) sau hợp nhất.

c) Phát triển nhà ở xã hội²³

Nghiên cứu điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở thành phố do sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/2/2025 của Bộ Chính trị. Xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030. Ban hành Quy định chi tiết về trường hợp người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được xem xét hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

Hướng dẫn thực hiện và bàn giao tài khoản truy cập hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản cho các Chủ đầu tư, các sàn giao dịch bất động sản theo Nghị định số 94/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Kiểm tra, hướng dẫn chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội trong việc xét duyệt đối tượng đăng ký mua nhà ở xã hội.

1.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai

a) Quyết liệt chỉ đạo công tác phòng, chống bão số 3 (bão Wipha), xây dựng phương án chủ động ứng phó trước mọi tình huống²⁴. Rà soát, thống kê số liệu các điểm có nguy cơ ngập lụt đô thị; tăng cường các biện pháp bơm tiêu nước đến mức tối đa trong hệ thống kênh, mương, hồ điều hòa để phòng ngập úng; khơi thông dòng chảy, đặc biệt tại các điểm trọng yếu, trọng điểm dễ gây ngập lụt. Xây dựng phương án phòng chống và cứu sập nhà cửa đối với chung cư cũ

²³ Tiến độ một số dự án nhà ở xã hội:

(1) Dự án Khu nhà ở xã hội tại Tổng kho 3 Lạc Viên, quận Ngô Quyền (quy mô 4.448 căn hộ): Công trình Tòa CT03A, CT04B đang thi công phần hoàn thiện, dự kiến tháng 11-12/2025 hoàn thành bàn giao cho các hộ dân; đang triển khai thi công các tòa còn lại.

(2) Dự án khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị Cầu Rào 2 (quy mô 1.880 căn hộ): Chủ đầu tư đã khởi công xây dựng, dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2027.

(3) Khu nhà ở xã hội tại Dự án Khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân (quy mô khoảng 1.010 căn hộ): Đã hoàn thành giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư đang chuẩn bị thủ tục để khởi công, phần đấu hoàn thành dự án trong Quý II/2028.

(4) Khu nhà ở xã hội tại Khu đô thị phường Đồng Hoà, quận Kiến An (quy mô 300 căn hộ): Chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục điều chỉnh Chủ trương đầu tư dự án và thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng; phần đấu hoàn thành dự án trong Quý II/2028.

²⁴ Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và Cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố tổ chức thường trực, trực ban 100% quân số theo chế độ 24/24h để theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão. Tổ chức thường trực trực tuyến, đảm bảo kết nối thông suốt giữa cấp thành phố với 141 xã, phường, đặc khu trong công tác chỉ huy, chỉ đạo ứng phó với bão.

cấp D chưa phá dỡ trên địa bàn thành phố.

Hệ thống đề điều và các trọng điểm công trình đề điều đảm bảo an toàn 100% trước, trong và sau bão; kịp thời xuất cấp vật tư, trang thiết bị xử lý các sự cố. Cơ bản khắc phục những diện tích cây rau màu bị ngập úng. Nhanh chóng xử lý các sự cố về điện, giao thông, thông tin liên lạc.

b) Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 5 năm thành phố Hải Phòng²⁵. Tổ chức rà soát, bổ sung nhu cầu sử dụng đất phục vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng và thông qua bổ sung Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2026; thông qua Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2025

Xác định giá đất cụ thể để thực hiện công tác đấu giá, bồi thường, giao đất, cho thuê đất trên địa bàn thành phố: Trong 7 tháng đầu năm, đã ban hành 12 Quyết định phê duyệt giá đất; thẩm định giá đất cụ thể để tính tiền sử dụng đất 04 dự án; thẩm định giá đất cụ thể để làm căn cứ xây dựng giá khởi điểm để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất 05 dự án. Thực hiện tốt công tác cho thuê đất, giao đất, gia hạn sử dụng đất²⁶, chuyển mục đích sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm trong Báo cáo kết quả thăm dò bổ sung đánh giá chất lượng, tính trữ lượng đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản đi kèm còn lại tại khu vực phía Bắc núi Triệu Cao (núi Trăn). Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản tại khu vực núi Niêm Sơn Nội, xã Ninh Sơn, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Giải quyết đề nghị sử dụng bùn sét thải sau lọc rửa cát của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển thương mại Tân Thành Long; hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Vật tư công nghiệp khu vực núi Quỳ Khê (Trẹo 1), xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên.

2. Một số lĩnh vực xã hội

2.1. Văn hóa, thể thao

a) Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại và các nhiệm vụ chính trị của Trung ương, của thành phố trong tháng 7: Kỷ niệm 78 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; Sự kiện hợp nhất tỉnh Hải

²⁵ Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 25/7/2025.

²⁶ Quyết định giao đất đối với 37 tổ chức (diện tích 1.299.220,21m²); quyết định thu hồi đất 09 tổ chức (diện tích 71.291,5m²); gia hạn sử dụng đất đối với 33 tổ chức (diện tích 625.119,1m²).

Dương và thành phố Hải Phòng, Kỳ họp thứ 3 của Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC 3); Chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng... Xây dựng kế hoạch tham gia Triển lãm thành tựu Đất nước nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh (02/9/1945 - 02/9/2025).

Chuẩn bị chu đáo các nội dung bảo vệ Hồ sơ đề cử Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc tại Kỳ họp lần thứ 47 của Ủy ban Di sản Thế giới tại Paris, Cộng hòa Pháp. Kết quả, ngày 12/7/2025, Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc đã chính thức được công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Đây là Di sản thế giới thứ 9 của Việt Nam được UNESCO công nhận và là di sản thứ 2 có tính liên vùng cùng với Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà.

Hoàn thiện hồ sơ khoa học, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh di sản văn hoá phi vật thể quốc gia Tri thức dân gian Bánh đậu xanh Hải Dương. Hoàn thành công tác kiểm kê, phê duyệt Danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Hải Dương cũ (Tây Hải Phòng). Triển khai công tác thi công các công trình di tích tu sửa cấp thiết năm 2025.

Trong tháng 7, Bảo tàng thành phố mở cửa đón 4.204 lượt khách tham quan; cập nhật, ghi chép 32 sự kiện lịch sử tiêu biểu của thành phố, sưu tầm 121 hình ảnh phục vụ công tác trưng bày và lưu kho bảo quản. Triển khai công tác nghiên cứu, xây dựng đề cương trưng bày chuyên đề nhân kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hoà XHCN Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025). Xây dựng chương trình trải nghiệm mới tại Bảo tàng: Nghiên cứu nghề làm Bánh đậu xanh, để đưa vào hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong thời gian tới.

b) Đăng cai tổ chức giải Vô địch Cờ vua trẻ xuất sắc Quốc gia (ngày 18 - 28/7/2025). Chỉ đạo Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể thao cử các bộ môn thể thao tham gia thi đấu 132 giải trong nước và quốc tế, giành được 568 huy chương các loại²⁷. Đặc biệt, cử 01 vận động viên môn Taekwondo tham dự giải Vô địch đồng đội biểu diễn, Công phá thế giới tại Hàn Quốc, đạt 01 huy chương bạc; 5 huấn luyện viên, vận động viên tham dự giải Vô địch Cờ vua các nhóm tuổi trẻ Đông Nam Á tại Malaysia, đạt 2 huy chương vàng đồng đội, 01 huy chương bạc cá nhân.

2.3. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô giáo dục trên địa bàn thành phố Hải Phòng được mở rộng, đa cấp học, đa lĩnh vực, tạo tiền đề đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trong thành

²⁷ Trong đó: 151 huy chương vàng, 166 huy chương bạc và 251 huy chương đồng.

phố²⁸. Thành phố đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục; đồng thời, củng cố và hoàn thiện mạng lưới trường, lớp học theo quy hoạch; xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia. Tính đến tháng 7/2025, toàn thành phố có 76,98% số trường đạt chuẩn quốc gia.

Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo. Đổi tên 03 trường trung học phổ thông trùng tên sau sắp xếp để thuận lợi trong công tác quản lý. Triển khai tuyển dụng giáo viên THPT công lập theo Kế hoạch. Hoàn thiện hồ sơ xét thăng hạng, hạng II lên hạng I cho 14 giáo viên, hạng III lên hạng II cho 07 kế toán, hạng III lên hạng II cho 779 giáo viên THPT. Ban hành 04 tờ trình công bố 169 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục (gồm 115 thủ tục cấp tỉnh, 54 thủ tục cấp xã). Tổ chức chấm thi, công bố điểm Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Tổ chức coi thi, chấm thi, công bố điểm Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; Tổ chức các hoạt động Hè năm 2025.

Chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học được giữ vững và nâng cao. Trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Hải Phòng xếp thứ 6 toàn quốc về điểm trung bình các môn thi; Học sinh thành phố tham gia Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc, đạt 48 huy chương (14 Huy chương Vàng, 11 Huy chương Bạc, 23 Huy chương Đồng); Môn Điền kinh (Tây Hải Phòng) xếp hạng Nhì toàn quốc, môn Bơi (Đông Hải Phòng) xếp hạng Ba, tiếp tục khẳng định vị thế của thành phố trong công tác thể thao học đường.

2.3. Y tế

Thường xuyên cập nhật các thông tin về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi được ghi nhận gần đây, có nguy cơ xâm nhập vào nước ta để chủ động áp dụng các biện pháp giám sát, phối hợp với các đơn vị y tế khác xử lý ổ dịch không để bùng phát tại cộng đồng. Tăng cường công tác phòng chống các bệnh truyền nhiễm mùa Hè: Sởi, Sốt xuất huyết, Thủy Đậu, Tay - chân - miệng...

Thực hiện 36 lượt giám sát ca bệnh truyền nhiễm và huyết thanh tại các bệnh viện tuyến thành phố: Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Bệnh viện Trẻ em,

²⁸ Trong đó: Mầm non: 594 trường (469 trường công lập, 125 trường tư thực); Tiểu học: 436 trường (434 trường công lập, 02 trường tư thực), trong đó có 01 trường chuyên biệt cho trẻ khuyết tật; Trung học cơ sở: 433 trường THCS (432 trường công lập, 01 trường tư thực); Trung học phổ thông: 128 trường (81 trường công lập, 47 trường tư thực); Giáo dục thường xuyên: 17 trung tâm (14 trung tâm công lập, 03 trung tâm tư thực); 350 Trung tâm ngoại ngữ; 10 Trung tâm ngoại ngữ, tin học; 42 Trung tâm kỹ năng sống; 11 Trung tâm giáo dục hoà nhập; 73 Trung tâm bồi dưỡng kiến thức; 05 Trung tâm Luyện chữ; 07 Trung tâm Toán tư duy; 12 Trung tâm Giáo dục Stem; 04 Trung tâm giáo dục Mỹ thuật; 133 cơ sở tư vấn du học; 22 trường Trường cao đẳng (16 trường công lập, 06 trường tư thực); 13 trường Trường trung cấp (03 trường công lập, 10 trường tư thực); 16 Trung tâm GDNN (04 trung tâm công lập, 12 trung tâm tư thực).

Bệnh viện Kiến An, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế.

Thực hiện sàng lọc chủ động và đưa vào quản lý được 78.022 bệnh nhân THA (phát hiện mới trong kỳ báo cáo là 1.243 bệnh nhân), 48.337 bệnh nhân ĐTD (phát hiện mới trong kỳ báo cáo là 968 bệnh nhân), 3.731 người bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản (phát hiện trong kỳ báo cáo 51 bệnh nhân), 11.349 người bệnh không lây nhiễm khác như ung thư, động kinh, tâm thần phân liệt... (phát hiện trong kỳ báo cáo 28 bệnh nhân) tại y tế cơ sở.

2.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

a) Tháng 7 năm 2025, tổ chức 09 phiên giao dịch việc làm²⁹, thu hút 165 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 28.960 lượt lao động; cung lao động tại sàn được 21.900 lượt lao động (*đáp ứng 75,62% nhu cầu tuyển dụng*). Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp 2.600 người, giảm 26,3% so với cùng kỳ năm trước; đã giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 3.068 người (*giảm 24%*), với kinh phí là 84,10 tỷ đồng (*giảm 20,5%*). Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 2.600 người.

Trong 7 tháng đầu năm, tổ chức 41 phiên giao dịch việc làm, thu hút 631 lượt doanh nghiệp tham gia tuyển dụng với nhu cầu tuyển dụng là 137.720 lượt lao động; cung lao động tại sàn được 84.575 lượt (*đáp ứng 61,41% nhu cầu tuyển dụng*). Đăng ký bảo hiểm thất nghiệp 15.274 người, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho 14.265 người với kinh phí là 413,36 tỷ đồng. Qua giải quyết chế độ thất nghiệp đã tư vấn, giới thiệu việc làm cho 21.957 người.

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn thành phố xảy ra 01 cuộc đình công tại Nhà máy sản xuất Giấy và Phụ liệu Tam Cường thuộc Công ty TNHH Đình Vàng (thôn Nam Am, xã Tam Cường, huyện Vĩnh Bảo) với khoảng 1.000 người tham gia (*cùng kỳ năm 2024, không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể*); xảy ra 18 vụ tai nạn lao động chết người làm 18 người chết.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ công tác chi trả và quản lý người hưởng các chế độ bảo hiểm, đảm bảo quyền lợi của người tham gia³⁰.

b) Nhân dịp kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh, liệt sĩ, tổ chức tặng quà của Chủ tịch nước đối với 98.354 người có công, thân nhân liệt sĩ, người thờ cúng liệt sĩ, với số tiền là 29.946 triệu đồng.

²⁹ Trong đó: 05 phiên định kỳ tại trung tâm, 04 phiên giao dịch online

³⁰ - Trong tháng 7/2025, dự kiến thu BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được 2.735 tỷ đồng; lũy kế 7 tháng thu được 14.585 tỷ đồng, đạt 50,19% kế hoạch BHXH Việt Nam giao, tăng 634 tỷ đồng (tăng 4,5%) so với cùng kỳ năm trước.

- Trong tháng 7/2025, ước chi BHXH, BHTN với số tiền 1.811 tỷ đồng; lũy kế 7 tháng chi 12.592 tỷ đồng, tăng 1.160 tỷ đồng (tăng 10,15%) so với cùng kỳ năm trước.

Thực hiện thủ tục giải quyết điều dưỡng đối với 26.688 người có công và thân nhân liệt sĩ³¹ với số tiền 82.703,81 triệu đồng. Phối hợp thực hiện các thủ tục hỗ trợ 1.165 hộ người có công các địa phương³² với tổng kinh phí là 81.800,43 triệu đồng.

2.5. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trong tháng 7, đã thẩm định/cho ý kiến về công nghệ 12 dự án đầu tư. Thực hiện Báo cáo tổng kết thi hành Luật Công nghệ cao 2008.

Tiếp tục quản trị và vận hành có hiệu quả sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến Hatex.vn³³; vận hành điểm kết nối cung cầu vùng Đồng bằng sông Hồng và Khu trung bày công nghệ Israel.

Tiếp tục quản lý, vận hành có hiệu quả Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố³⁴, khu hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố³⁵.

Trong tháng 7 đã tổ chức 02 Chương trình Hải Phòng Cà phê khởi nghiệp và 01 phiên kết nối khởi nghiệp; khảo sát các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ tổ chức Techfest Hải Phòng 2025.

Phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số: Tiếp tục theo dõi, đơn đốc việc triển khai thiết lập hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp. Trong tháng 7, các doanh nghiệp đã đầu tư bổ sung mới 44 trạm thu phát sóng di động (BTS), nâng tổng số trạm BTS trên toàn thành phố lên 4.734 trạm. Các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư, nâng cấp để nâng cao chất lượng dịch vụ, trong đó đã triển khai mới 8 km tuyến cáp quang truyền dẫn; đến thời điểm báo cáo, tốc độ download trung bình đạt 290,05 Mbps, tăng 8,04 Mbps; tốc độ upload trung bình đạt 253,6 Mbps, tăng 7,5 Mbps.

2.6. Thông tin, tuyên truyền

Trong tháng 7, chỉ đạo tập trung tổ chức hoạt động tuyên truyền các nội dung: Kỳ họp 3 của Hội đồng tư vấn kinh doanh APEC (ABAC 3), Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề “Hải Phòng - Điểm đến chiến lược của Kỷ nguyên mới”; Lễ công bố Nghị quyết của Quốc hội về sắp xếp tỉnh, thành phố; các Quyết định của Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng bộ thành phố Hải Phòng (mới) và nhân sự lãnh đạo thành phố Hải Phòng (mới); các hoạt động

³¹ Trong đó: Điều dưỡng tập trung 6.261 người, tại gia đình là 20.427 người.

³² Theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022; Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

³³ Biên tập, hiệu chỉnh 18 tin tức, sự kiện; cập nhật 297 thông tin chào bán chào mua, hiệu chỉnh thông tin; hàng tháng có 38.000-40.000 lượt truy cập.

³⁴ Cập nhật 271 tin, 30 hình ảnh - video các thông tin, tin tức, sự kiện, tài liệu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

³⁵ Bảo đảm điện, nước, văn phòng phẩm, thiết bị dùng chung, phòng họp, không gian làm việc cho các nhóm/cá nhân có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Duy trì 8 cá nhân và 6 nhóm cá nhân, tổng 18 người thường xuyên ngồi làm việc tại trụ sở.

hưởng ứng Tháng hành động Vì trẻ em thành phố; Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945-19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025)...

Các cơ quan báo chí thành phố, Cổng Thông tin điện tử thành phố, hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền, quảng bá hình ảnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đáp ứng nhu cầu thông tin và tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, định hướng dư luận xã hội theo chiều hướng tích cực. Triển khai hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong hoạt động thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Lĩnh vực cải cách hành chính, tư pháp, thanh tra, đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác sắp xếp bộ máy, cải cách hành chính

a) Cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Đã hoàn thiện, ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của: 14 sở, ban, ngành; 05 Chi cục và tương đương. Nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2026, Nghị quyết quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2026.

b) Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cho giai đoạn 2026-2030. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2024 của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp đạt 96,17%, đứng đầu bảng xếp hạng cả nước. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp đạt 91,10%, xếp thứ nhất cả nước. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của thành phố Hải Phòng trước sắp xếp đạt 74,84, lần đầu tiên đứng thứ nhất cả nước. Trước khi sắp xếp, chỉ số cải cách hành chính tỉnh Hải Dương (cũ) đạt 90%, xếp trong nhóm A – nhóm 13 địa phương có kết quả PAR Index từ 90% trở lên. Đây là minh chứng rõ ràng cho nỗ lực không ngừng của chính quyền các cấp trong công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước.

3.2. Tư pháp

- Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL): Tham mưu ban hành, thẩm định và góp ý vào nhiều văn bản QPPL các cấp. Triển khai các kế hoạch lớn về phân quyền, phân cấp và ứng dụng AI trong công tác pháp

luật. Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và xử lý các vấn đề liên quan.

- Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật: Tham gia ý kiến và báo cáo về các vụ việc xử lý vi phạm hành chính, bao gồm cưỡng chế và kiểm tra hồ sơ. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong các lĩnh vực trọng tâm. Kiểm tra văn bản QPPL và tư vấn pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- Công tác hỗ trợ và hành chính tư pháp:

- + Hỗ trợ tư pháp: Quản lý, cấp phép hoạt động cho công chứng viên, văn phòng công chứng và luật sư; tham gia ý kiến các đề án phát triển ngành. Tổng hợp, báo cáo về giám định tư pháp, thừa phát lại, thi hành án dân sự.

- + Hành chính tư pháp: Đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến giấy tờ hôn nhân; tổ chức tập huấn hộ tịch, quản lý dữ liệu hộ tịch điện tử; tham gia ý kiến các dự thảo quy định về phân cấp, quốc tịch.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- + Phổ biến, giáo dục pháp luật: Triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025, tập trung chuyển đổi số và kiện toàn đội ngũ. Duy trì các kênh thông tin, báo cáo về công tác gia đình và xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật.

- + Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tổng kết chương trình hỗ trợ pháp lý, báo cáo kết quả hỗ trợ doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- + Trợ giúp pháp lý: Thực hiện 96 vụ việc trợ giúp pháp lý (tư vấn và tham gia tố tụng).

- Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng ngành và các công tác khác: Ban hành các quyết định về cơ cấu tổ chức, bổ nhiệm cán bộ và phân công công việc. Công bố danh mục thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tư pháp. Thành lập các tổ công tác, đường dây nóng hỗ trợ địa phương giải quyết vướng mắc tư pháp sau sắp xếp, sáp nhập. Chuẩn bị khảo sát Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và cấp xã (DCCI). Tổ chức kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam.

3.3. Thanh tra

Trong tháng 7/2025, thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra; phát hiện và kiến nghị thu hồi 1.939,7 triệu đồng về ngân sách nhà nước. Điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025 sau khi sắp xếp.

Công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư thực hiện kịp thời, thỏa đáng, hạn chế tình trạng phát sinh điểm nóng, giữ vững ổn định xã hội. Toàn thành phố

đã tiếp 592 lượt công dân với 356 vụ việc và xử lý 1.224 đơn (bao gồm khiếu nại, tố cáo, kiến nghị). Đáng chú ý, có 651 đơn đủ điều kiện xử lý, trong đó 54 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đã được xử lý. Hiện đang giải quyết 30 vụ việc và 05 vụ việc tồn đọng phức tạp.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án sáp nhập Thanh tra thành phố Hải Phòng và Thanh tra tỉnh Hải Dương, kiện toàn tổ chức bộ máy, đảm bảo hoạt động sau sáp nhập.

3.4. Công tác đối ngoại

Trong tháng 7, công tác ngoại giao kinh tế, văn hóa được đẩy mạnh với nhiều hoạt động thiết thực, góp phần thu hút đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế.

a) Phối hợp tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3) tại thành phố Hải Phòng, với sự tham dự của hơn 1.300 đại biểu, trong đó phần lớn là khách quốc tế, lãnh đạo các tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Kỳ họp đã góp phần khẳng định vai trò, vị thế và năng lực tổ chức sự kiện quốc tế của thành phố.

Tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư Thương mại 2025 với chủ đề “Hải Phòng - Điểm đến chiến lược của Kỷ nguyên mới” với sự tham dự của đồng chí Lương Cường, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước, lãnh đạo các Bộ, ban, ngành Trung ương, Đại sứ các nước³⁶; đại diện các cơ quan ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp đến từ 21 nền kinh tế APEC và hơn 1.000 doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, tham quan, trải nghiệm đặc sắc, trong đó có hoạt động thăm làng gốm Chu Đậu và Vịnh Lan Hạ, qua đó tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác kinh tế, đầu tư, thương mại và đối ngoại đa phương.

b) Tham dự Kỳ họp lần thứ 47 của Ủy ban Di sản thế giới tại Pháp. Tại kỳ họp này, Ủy ban Di sản thế giới đã chính thức công nhận Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc (thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh và thành phố Hải Phòng) là Di sản văn hóa thế giới.

c) Trong tháng 7, thành phố đã đón tiếp 46 đoàn quốc tế (278 người) đến từ 12 quốc gia và vùng lãnh thổ³⁷ tham dự các sự kiện đối ngoại tại thành phố. Các sự kiện đối ngoại nhận được sự hưởng ứng và tham gia tích cực của đông đảo doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước, các hội người nước

³⁶ Đức, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật, Singapore, Philippines, Thái Lan, Kazakhstan, Lào, Malaysia, Mexico, Nam Phi, New Zealand, Nicaragua, Panama, Peru, Sri Lanka, Timor-Leste, Bangladesh, Dominica.

³⁷ Trong đó: 19 đại sứ, 05 địa phương (Tứ Xuyên, Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc); tỉnh Jeollanam (Hàn Quốc); tỉnh Kagoshima (Nhật Bản)) có quan hệ hợp tác với thành phố.

ngoài tại Hải Phòng cùng nhiều đối tác quốc tế... Qua đó, tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín và sức hút của thành phố trong quan hệ quốc tế.

3.5. Bảo đảm an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương

3.5.1. Công tác bảo đảm an ninh trật tự

Tập trung bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn cho các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị lớn của đất nước và thành phố: Các đoàn lãnh đạo cấp cao, Lễ công bố sáp nhập Hải Dương - Hải Phòng, Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3), Kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố và các hoạt động cường chế thu hồi đất.

Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sáp nhập hành chính. Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh mạng cho hệ thống giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao và xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải thông tin sai sự thật trên không gian mạng.

Hướng dẫn công an các đơn vị về sắp xếp đơn vị hành chính và hồ sơ con dấu. Triển khai phần mềm quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, các giải pháp phòng chống tội phạm tại cơ sở kinh doanh; hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính khi triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

Xây dựng kế hoạch phòng chống ma túy, tội phạm đường phố, lừa đảo qua mạng, cướp tài sản. Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm³⁸. Chỉ đạo ứng phó thiên tai, lũ lụt, cháy rừng; tăng cường phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở trọng điểm và phòng chống đuối nước trẻ em³⁹.

Chuẩn bị tổ chức “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” cấp Bộ. Hướng dẫn xây dựng phong trào tại địa bàn khiếu nại, tố cáo kéo dài và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Công an.

3.5.2. Quốc phòng, quân sự địa phương

Duy trì sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ an toàn các sự kiện lớn như Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3), Đại hội Đảng bộ Quân khu 3, Lễ công bố hợp nhất Hải Dương - Hải Phòng. Phối hợp chặt chẽ với công an và các lực lượng để nắm tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề an ninh, đặc biệt tại khu

³⁸ Kiểm tra, xử lý trên 9.004 lượt phương tiện vi phạm, phạt tiền trên 22 tỷ đồng, tước 163 GPLX, tạm giữ nhiều phương tiện và giấy tờ.

³⁹ Trong tháng 7, tổ chức 77 lớp tuyên truyền, 73 lớp huấn luyện nghiệp vụ, kiểm tra 869 cơ sở, xử phạt 19 trường hợp vi phạm với 101 triệu đồng, và đình chỉ hoạt động 01 cơ sở.

vực biên giới biển, và phát hiện, ngăn chặn tàu nước ngoài vi phạm chủ quyền.

Kiến toàn Ban Chỉ đạo an ninh trật tự biên giới biển và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Triển khai quyết định giải thể Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực, và sáp nhập Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hải Dương, Bộ đội Biên phòng về Bộ Chỉ huy quân sự thành phố. Điều chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu theo cơ cấu hành chính mới.

Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng, hành quân dã ngoại kết hợp dân vận, và tập huấn quốc phòng, quân sự địa phương. Triển khai công tác động viên, xây dựng, huấn luyện và bảo đảm chế độ chính sách cho dân quân tự vệ.

Duy trì kỷ luật, nền nếp chính quy, đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động của lực lượng vũ trang và vận động nhân dân xây dựng thể trận biên phòng toàn dân. Chuẩn bị Đại hội Đảng bộ quân sự thành phố, tổ chức các hoạt động tri ân Thương binh, Liệt sĩ. Đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình chiến đấu, phòng thủ và doanh trại, đồng thời phối hợp tốt công tác hậu cần.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Một số kết quả nổi bật

Tháng 7/2025 là thời điểm đặc biệt, khi thành phố chính thức được sắp xếp từ hai tỉnh, thành phố và triển khai hoạt động bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời tập trung, nỗ lực triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội; giữ vững quyết tâm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của năm 2025.

- Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm duy trì khá tốt. 07/09 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tháng 7 đạt và vượt kịch bản tăng trưởng, bao gồm: *Tổng thu ngân sách trên địa bàn; Kim ngạch xuất khẩu; Sản lượng hàng hóa thông qua cảng; Thu hút khách du lịch; Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới; Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành.*

- Trong 7 tháng, trên địa bàn thành phố thành lập 12 khu công nghiệp với tổng diện tích 3.202 ha. Các khu công nghiệp mới được thành lập đều được định hướng phát triển theo mô hình khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, hỗ trợ, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao thế hệ mới.

- Ban hành và triển khai quyết liệt các nhiệm vụ đề ra trong Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025 của thành phố, trong đó đặc biệt đã hoàn thành các nội dung đề trình

Hội đồng nhân dân thành phố thông qua tại Kỳ họp thường lệ giữa năm 2025 nhiều Nghị quyết quan trọng, tạo cơ sở cho việc triển khai các nhiệm vụ sau sắp xếp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Bước đầu ổn định cơ sở vật chất, đội ngũ lãnh đạo, quản lý đảm bảo cho việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp (chuẩn bị chu đáo các điều kiện, hoàn thành tổ chức Đại hội điểm cấp cơ sở tại phường Hải An và xã Gia Lộc).

- Thành phố đã tổ chức thành công Kỳ họp lần thứ 3 của Hội đồng Tư vấn Kinh doanh APEC (ABAC 3) và Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2025 bên lề kỳ họp; tạo dấu ấn, khẳng định vai trò, vị thế quốc tế, đồng thời là cơ hội chiến lược để quảng bá môi trường đầu tư, tiềm năng kinh tế của thành phố.

- Thành phố đã chủ động, tập trung, sẵn sàng phương án đối phó với bão số 3 (bão Wipha). Kịp thời khắc phục các hậu quả sau bão, nhanh chóng ổn định lại hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc (thuộc các tỉnh Quảng Ninh, Bắc Ninh và thành phố Hải Phòng) chính thức được công nhận là Di sản văn hóa thế giới. Với kết quả này, thành phố hiện có 2 Di sản thế giới liên vùng gồm Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long - Quần đảo Cát Bà và Di sản văn hóa thế giới Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc.

- Công tác an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, giáo dục – đào tạo, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, đảm bảo an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tích cực. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng – an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, hoạt động đối ngoại được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- 02/09 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của tháng 7 chưa đạt kịch bản tăng trưởng và cách khá xa so với mục tiêu cả năm, bao gồm: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP); Thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

(1) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 7 tăng 15,24% so với cùng kỳ, cao hơn so với tháng 6 (14,46%), nhưng vẫn chưa đạt kịch bản tăng trưởng (17,01%). Chỉ số IIP 7 tháng tăng 14,35% so với cùng kỳ, thấp hơn mục tiêu đặt

ra cho cả năm (16,8%).

(2) Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tháng 7 có khả quan hơn so với 6 tháng đầu năm, riêng tháng 7 thu hút 607,16 triệu USD, bằng khoảng 1/2 số vốn thu hút được của 6 tháng đầu năm. Tuy nhiên tính chung 7 tháng mới đạt 1,9 tỷ USD, tương ứng 34,55% mục tiêu cả năm 2025 (5,5 tỷ USD).

- Bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp mới đi vào hoạt động còn phát sinh vướng mắc về cách thức hoạt động, vận hành cần được hướng dẫn, tháo gỡ; nhiều vị trí chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc cần bổ sung, tăng cường.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, khó lường (Hoa Kỳ tiếp tục công bố mức thuế đối ứng mới; xung đột vũ trang tại một số khu vực...), ảnh hưởng lớn đến kết quả xúc tiến, thu hút đầu tư của thành phố cũng như các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Độ mở của nền kinh tế cao, thị trường xuất khẩu sang Hoa Kỳ vẫn chiếm tỷ trọng lớn, có tác động nhất định đến kế hoạch đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nói chung và các nhà đầu tư FDI nói riêng, nhất là khi thời điểm thực thi chính sách thuế quan mới của Hoa Kỳ vào ngày 01/8 đang tới gần.

- Một số nhà máy của các doanh nghiệp lớn tại Hải Phòng đã tạm dừng hoặc cân nhắc việc mở rộng sản xuất do ảnh hưởng từ các chính sách thuế quan của Hoa Kỳ hoặc chuyển đổi cơ cấu sản phẩm.

- Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tháng 7 tăng 2,25%, nhưng tính chung 7 tháng giảm 9,1% so với cùng kỳ năm trước, làm chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành giảm 0,6 điểm phần trăm. Ngành sản xuất và phân phối điện giảm do trong 7 tháng đầu năm lượng huy động điện từ thủy điện tăng cao, dẫn đến huy động điện sản xuất từ các nhà máy nhiệt điện giảm rất mạnh so với cùng kỳ. Trong tháng 7, các nhà máy nhiệt điện trên địa bàn chỉ hoạt động từ 50% đến 70% công suất (*như công ty Nhiệt điện Hải Phòng chỉ huy động 2/4 tổ máy*).

- 06 ngành sản xuất công nghiệp có chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 7 tháng giảm so với cùng kỳ: Khai khoáng khác (giảm 0,8%); sản xuất sản phẩm thuốc lá (giảm 31,31%); sản xuất trang phục (giảm 3,87%); sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế (giảm 11,62%); Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (giảm

6,91%); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (giảm 0,1%).

Sự sụt giảm trong ngành sản xuất trang phục tháng 7 năm 2025 do một số nguyên nhân chính sau: Lạm phát ở các thị trường xuất khẩu lớn như Hoa Kỳ và Châu Âu dẫn đến nhu cầu tiêu dùng giảm, sản lượng không cao.

- Số lượng lớn quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền mới được ban hành, cần thời gian để quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tại cấp cơ sở.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Bước đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp dẫn đến sự phối hợp chưa nhuần nhuyễn, kịp thời giữa các cấp và giữa các đơn vị cùng cấp; một số cơ quan chưa ổn định hoàn toàn về cơ sở vật chất, nhân lực; trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức chưa đồng đều, cần bổ sung, tăng cường; hệ thống vận hành cần thời gian để chuyển đổi, thích ứng.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Mục tiêu

1.1. Về phát triển kinh tế

Quyết tâm phấn đấu, đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 theo kịch bản đã đề ra; phấn đấu tăng trưởng kinh tế Quý III/2025 đạt 13,92%, quý IV đạt 12,85% trở lên. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước 5 tháng cuối năm đạt 48.287,62 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 16.592,97 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 26.294,92 tỷ đồng. Thu hút đầu tư nước ngoài 5 tháng cuối năm đạt 3,6 tỷ USD; kim ngạch xuất khẩu đạt 22,6 tỷ USD.

Nhanh chóng triển khai, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố theo Nghị quyết số 226/2025/QH15; tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng, Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam; hoàn thành các thủ tục thành lập Khu kinh tế chuyên biệt, Khu thương mại tự do thành phố.

1.2. Về an sinh xã hội, văn hóa thể thao, an ninh quốc phòng

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao gắn với các sự kiện chính trị, lễ kỷ niệm lớn của đất nước và địa phương trong các tháng cuối năm 2025. Tiếp tục triển khai hiệu quả, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh. Chủ động nắm chắc tình hình, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội; đấu tranh, phòng ngừa hiệu quả với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; giữ vững ổn định để phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2025

2.1. Nhiệm vụ chung

(1) Tập trung thực hiện các nhiệm vụ của bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, nhanh chóng ổn định cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, công chức và phân công nhiệm vụ. Khẩn trương hoàn thành việc bố trí nhân lực, trang thiết bị để vận hành hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công, bảo đảm phục vụ Nhân dân thông suốt, không gián đoạn. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền cho phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn. Rà soát, công bố kịp thời thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương mới. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức sau khi sắp xếp.

(2) Các sở, ban, ngành, địa phương trong thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu và các nhiệm vụ trọng tâm từng tháng, từng quý của ngành, lĩnh vực, địa phương theo Kịch bản tăng trưởng. Trong đó, tập trung thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ để đưa các dự án lớn, các dự án trọng điểm vào hoạt động, bổ sung năng lực mới cho nền kinh tế và thực hiện tốt các chính sách xã hội.

(3) Theo dõi chặt chẽ, bám sát Kế hoạch kịch bản giải ngân 6 tháng cuối năm 2025 và tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, phấn đấu giải ngân trên 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố (đặc biệt là các nhiệm vụ của thành phố liên quan đến Dự án đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng).

(4) Tập trung chỉ đạo quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các Nghị quyết quan trọng, nhất là các Nghị quyết được xác định là “Bộ tứ trụ cột” được Bộ Chính trị ban hành.

(5) Tổ chức tốt Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị hoàn thiện nội dung Văn kiện và các điều kiện cần thiết phục vụ tổ chức Đại hội Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(6) Tiếp tục theo dõi diễn biến mưa, lũ sau bão, tình hình thiên tai để chủ

động xử lý các tình huống phát sinh; triển khai các biện pháp ứng phó theo phương châm “bốn tại chỗ”.

2.2. Một số nhiệm vụ cụ thể của các Sở, ngành, địa phương

2.2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

(1) Tập trung hướng dẫn chăm sóc và thu hoạch lúa mùa, rau màu hè thu, nhãn, na,... Tăng cường chỉ đạo hướng dẫn các địa phương diệt chuột bảo vệ sản xuất; quản lý giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật, phục vụ sản xuất trên địa bàn thành phố. Phần đầu Quý III sản lượng rau các loại đạt 119.636,6 tấn, năng suất bình quân 227,9 tạ/ha.

(2) Phối hợp với đơn vị có liên quan thực hiện rà soát các chỉ tiêu, tiêu chí phương án quy hoạch liên quan đến lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi và thú y, đề xuất tích hợp vào phương án Quy hoạch chung của thành phố sau sắp xếp.

(3) Tập trung tái đàn vật nuôi; chỉ đạo chăm sóc, nuôi trồng thủy sản, tái tạo nguồn lợi thủy sản. Phần đầu Quý III sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 68.408,6 tấn; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 51.060 tấn. Phần đầu Quý IV sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 68.265,80 tấn; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 50.714,6 tấn.

Đảm bảo phòng ngừa dịch bệnh, phát hiện sớm dịch bệnh và thực hiện các biện pháp phòng chống theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn thành phố.

(4) Tiếp tục triển khai các hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông thôn về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, phát triển kinh tế hợp tác, cơ điện và ngành nghề nông thôn.

(5) Triển khai hướng dẫn biện pháp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng rừng: Chăm sóc rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có trồng bổ sung, trồng cải tạo rừng, trồng rừng thay thế diện tích chuyển đổi sang mục đích sử dụng khác, trồng cây xanh tạo cảnh quan; bảo tồn đa dạng sinh học...

(6) Tổ chức đánh giá hiện trạng công trình đê điều, thủy lợi trước mùa lũ bão; xây dựng phương án bảo vệ trọng điểm đê điều xung yếu cấp thành phố; phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai thành phố Hải Phòng; phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão. Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi trên địa bàn thành phố.

(7) Tiếp tục tổng hợp danh mục dự án thu hồi đất, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

(8) Triển khai kiểm tra liên ngành thành phố về rà soát, xử lý các dự án đầu tư chậm triển khai; chậm đưa đất vào sử dụng; vi phạm về đầu tư, đất đai; rà soát, xử lý quỹ đất có nguồn gốc nông, lâm trường; rà soát phương án sử dụng đất đối với các doanh nghiệp đã cổ phần hoá trên địa bàn thành phố.

(9) Phối hợp với các xã, phường, đặc khu giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án các công trình trọng điểm của thành phố.

(10) Báo cáo xây dựng định mức, đơn giá công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng. Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt năm 2026. Giám sát các nguồn thải lớn, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố.

(11) Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo năm 2025. Tăng cường kiểm tra, rà soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường vùng biển và ven biển; kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp khắc phục các tồn tại, vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản; đôn đốc doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2.2.2. Sở Công Thương

(1) Tập trung thực hiện các giải pháp phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của cả năm 2025 là 16,8%:

- Có giải pháp hỗ trợ 06 ngành sản xuất công nghiệp có chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm so với cùng kỳ: Khai khoáng khác (giảm 0,8%); sản xuất sản phẩm thuốc lá (giảm 31,31%); sản xuất trang phục (giảm 3,87%); sản xuất than cốc và dầu mỏ tinh chế (giảm 11,62%); Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (giảm 6,91%); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (giảm 0,1%).

- Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp sản xuất trong các lĩnh vực trên, nắm bắt các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Trong trường hợp các khó khăn vướng mắc đến từ các cơ quan nhà nước, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để có giải pháp tháo gỡ.

(2) Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thủ tục, trình tự thành lập, xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Hồng Phúc - Hưng Long. Tham mưu hợp Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN đối với CCN Hoàng Tân. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thành lập CCN Tiên Cường III; CCN Quyết Tiến; CCN Kiên Bái - Cao Nhân sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

(3) Rà soát, xây dựng lại Quy chế quản lý CCN trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo lại về Đề cương và dự toán kinh phí thực hiện Đề án Khôi phục và phát triển ngành đóng tàu thành phố Hải Phòng. Rà soát tổng kê tình hình, thực trạng quản lý công nghiệp, nắm bắt số lượng doanh nghiệp công nghiệp theo các lĩnh vực.

(4) Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương năm 2025 và công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu thành phố Hải Phòng năm 2025.

(5) Đôn đốc tiến độ xây dựng, tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án hạ tầng điện đảm bảo đưa các dự án vào vận hành theo đúng tiến độ đề ra⁴⁰. Thỏa thuận hướng tuyến đường dây 110kV Dự án Nhà máy xử lý rác thải Seraphin Hải Dương. Triển khai khảo sát các địa điểm lắp đặt điện mặt trời tập trung.

(5) Phối hợp tổ chức Tuần lễ nông sản và thực phẩm an toàn tỉnh Sơn La tại thành phố Hải Phòng năm 2025.

(6) Nghiên cứu phương án xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm hàng hóa, tổ chức hội chợ triển lãm gắn với trung tâm logistics tại Hải Phòng, đáp ứng nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí. Rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng xăng dầu, LPG trên địa bàn thành phố.

(7) Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030; Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tiếp nhận, giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng tại địa phương trình Ủy ban nhân dân thành phố.

(8) Đăng ký xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố về: phát triển và quản lý chợ; quy chế phối hợp quản lý và phát triển hoạt động thương mại điện tử; quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

(9) Tiếp tục thực hiện hoạt động cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ưu đãi, chú trọng công tác kiểm tra, xác minh, hậu kiểm theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ, thực hiện theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

(10) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số: Số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu logistics thành phố Hải Phòng; Chuyển đổi số liên ngành trong quản lý

⁴⁰: TBA 220kV Gia Lộc, TBA 110kV Nam Sách 2, lắp MBA T2 TBA 110kV Cộng Hòa 2, TBA 110kV Tứ Kỳ, lắp MBA T2 TBA 110kV Kim Thành 2, TBA 110kV nối cấp sau 220kV Gia Lộc...

logistics.

(11) Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng vận chuyển, kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, gian lận thương mại.

2.2.3. Sở Xây dựng

(1) Rà soát, tham mưu điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố và điều chỉnh các quy hoạch cấp dưới để thực hiện ngay các nhiệm vụ trọng tâm, dự án trọng điểm của thành phố và các địa phương. Tham mưu tổ chức lập Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng mới (thay thế Quy hoạch được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023). Báo cáo Kế hoạch lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, khu dân cư nông thôn năm 2026 trên địa bàn. Đẩy nhanh các thủ tục, tập trung rút ngắn thời gian lập quy hoạch, tăng cường phối hợp liên ngành (cấp Sở và cấp Bộ) và ứng dụng công nghệ số trong việc lập mới Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng.

(2) Thực hiện tốt các Nghị quyết về phát triển Nhà ở xã hội; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao là 10.694 căn nhà ở xã hội trong năm 2025. Rà soát quy hoạch, xây dựng các khu tái định cư phục vụ triển khai các dự án hạ tầng, phát triển đô thị. Bố trí, sắp xếp các hộ dân về các chung cư mới được xây dựng của thành phố.

(3) Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thực hiện các dự án trọng tâm, trọng điểm của thành phố, rút ngắn thời gian thẩm định 50% tiến độ theo yêu cầu.

(4) Hoàn thiện phương án đầu tư xây dựng tuyến đường trục chính đô thị kết nối từ nút giao giữa Vành đai 1 Hải Dương và đường dẫn cầu Bùi Thị Xuân đến nút giao giữa Quốc lộ 10 với đường Nguyễn Trường Tộ; phương án đầu tư xây dựng kết nối giao thông từ sân bay Gia Bình (tỉnh Bắc Ninh) đến cảng Lạch Huyện (thành phố Hải Phòng).

(5) Hoàn thành việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền 38 nhiệm vụ quản lý nhà nước ngành xây dựng.

(6) Kiểm tra dự toán xây dựng các dự án khu dân cư đô thị phục vụ công tác tính giá đất.

2.2.4. Sở Tài chính

(1) Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố Hải Phòng sau sắp xếp theo quy định.

(2) Theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, tiến độ giải ngân hàng tháng, đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn để đảm bảo tỷ lệ giải ngân của thành phố luôn cao hơn mức trung bình cả nước, phấn đấu đến 31/01/2026 giải ngân trên 100% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

(3) Triển khai, cụ thể hóa Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng. Báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Khu thương mại tự do thành phố Hải Phòng.

(4) Hoàn thiện, tham mưu ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố để triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

(5) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm đưa các dự án sản xuất, kinh doanh đi vào hoạt động.

(6) Tập trung vào công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI năm 2025. Hoàn thiện, tham mưu phê duyệt điều chỉnh Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2025.

(7) Thường xuyên rà soát, đề xuất giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo Công điện số 112/CD-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

(8) Hướng dẫn các xã, phường và đặc khu mẫu biểu lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

(9) Tham mưu xây dựng các Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố, Kế hoạch tài chính, Kế hoạch đầu tư công, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030;

2.2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

(1) Tham mưu điều chỉnh, bổ sung và ban hành Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng để triển khai các Thông báo, Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo Trung ương, các Nghị quyết của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

(2) Tham mưu, hướng dẫn thực hiện các công tác quản lý về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi thực hiện chính quyền địa phương

hai cấp, nhất là công tác phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền theo Nghị định số 132/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(3) Báo cáo về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử phiên bản 3.0.

(4) Tham mưu ban hành Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2026.

(5) Xây dựng và tổ chức triển khai Đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hải Phòng.

(6) Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình khoa học công nghệ Biển thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

(7) Tham mưu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ biển (đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045)

2.2.6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, trưng bày, triển lãm, chiếu phim, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn Quý III và Quý IV/2025.

(2) Tham mưu tổ chức Triển lãm các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

(3) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, kịch bản tổ chức, nâng tầm Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2025; kết hợp với việc truyền thông, quảng bá sự kiện Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc được UNESCO ghi danh là di sản thế giới (trong đó, chú trọng tuyên truyền về 5 điểm di tích trên địa bàn thành phố Hải Phòng: chùa Côn Sơn, đền Kiếp Bạc, chùa Thanh Mai, động Kính Chủ, chùa Nhâm Dương).

(4) Hoàn thiện hồ sơ khoa học trình các cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích cấp tỉnh, cấp quốc gia; hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực Di sản văn hoá phi vật thể.

(5) Tiếp tục triển khai thi công tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia chùa Huệ Trì, phường Trần Liễu; nghiệm thu hoàn công Tu sửa cấp thiết Di tích quốc gia nhà tưởng niệm đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, phường An Đồng, quận An Dương, Hải Phòng (cũ).

(6) Tập trung tập luyện, chuẩn bị lực lượng vận động viên thể thao thành

tích cao tham gia thi đấu giành thành tích tốt nhất tại các giải quốc gia, quốc tế. Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao quốc tế, quốc gia năm 2025 tại thành phố Hải Phòng theo kế hoạch. Tiếp tục xây dựng các Đề án mang tính định hướng phát triển thể dục thể thao của thành phố.

(7) Tổ chức Hội nghị tập huấn phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí cho các cơ quan hành chính nhà nước, các xã, phường trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Tham mưu xây dựng Quy chế hoạt động của hệ thống thông tin nguồn thành phố. Tiếp tục duy trì vận hành khai thác hệ thống thông tin nguồn thực hiện công tác thông tin tuyên truyền tại cơ sở.

(8) Tham mưu quyết định ban hành Bộ tiêu chí Du lịch xanh của thành phố Hải Phòng.

(9) Nghiên cứu, khảo sát, lựa chọn địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng; đề xuất chính sách hỗ trợ về trang thiết bị cần thiết ban đầu và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phục vụ khách du lịch cho cá nhân, hộ gia đình trong cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch.

(10) Tiếp tục triển khai các bước xây dựng Đề án Di sản số quần đảo Cát Bà; hoàn thiện dự thảo Đề án nghiên cứu sức chứa Khu Du lịch Cát Bà.

2.2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo

(1) Tổ chức tổng kết năm học 2024-2025, khai giảng năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026.

(2) Tiếp tục tổ chức các khâu còn lại 02 Kỳ thi: Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026; Tốt nghiệp THPT năm 2025.

(3) Tham gia Kỳ thi Olympic quốc tế Sinh học năm 2025 tại Philippines.

(4) Tổ chức tuyển dụng giáo viên THPT theo kế hoạch.

(5) Tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo Kế hoạch năm 2025.

(6) Tiếp tục tổ chức các hoạt động hè theo Kế hoạch hoạt động Hè năm 2025.

(7) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành: (i) Quy định về phân cấp ủy quyền nhiệm vụ quản lý Nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã; (ii) Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng.

(8) Tham mưu ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

(9) Tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng từ năm học 2025-2026.

(10) Thu hút ít nhất 01 trường đại học trên địa bàn thành phố hoàn thành trong năm 2025.

(11) Tham mưu ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

2.2.8. Sở Y tế

(1) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm phù hợp với tình hình dịch bệnh các bệnh lưu hành và bệnh truyền nhiễm mới nổi. Theo dõi chặt chẽ tình hình bệnh Sốt xuất huyết và bệnh Sởi, chỉ đạo hướng dẫn các địa phương xử lý triệt để các ổ dịch đang hoạt động, truyền thông vận động cộng đồng tiêm chủng vắc xin phòng bệnh Sởi và Sốt xuất huyết.

(2) Triển khai kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý tại hai khu du lịch Đồ Sơn và Cát Bà. Triển khai kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực Y tế quản lý đã gửi hồ sơ tự công bố, đăng ký công bố sản phẩm từ đầu năm đến nay.

(3) Xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong giai đoạn mới trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

(4) Triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2.2.9. Sở Nội vụ

(1) Tiếp tục triển khai xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2026; tham mưu triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo chỉ đạo của Trung ương.

Tập trung thẩm định hồ sơ hướng chính sách, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chịu tác động của việc sắp xếp ĐVHC cấp xã theo quy định.

(2) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; trọng tâm là

tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thu hút đầu tư; sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng thành phố thông minh.

(3) Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện sắp xếp cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết của Chính phủ, Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố. Tiếp tục tham mưu, đề xuất thực hiện công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định. Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định giao biên chế công chức, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố theo quy định. Thực hiện giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Tiếp tục triển khai xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về quyết định biên chế, số người làm việc, hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị và hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc thành phố Hải Phòng năm 2026.

(4) Rà soát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đối với các đối tượng: Công chức, viên chức, người lao động khối sở, ngành. Tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả. Làm tốt công tác quản lý đội ngũ công chức, viên chức. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quy định về quản lý, tuyển dụng, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức phù hợp với các quy định mới của Trung ương.

(5) Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ, lưu trữ số, quản lý tài liệu lưu trữ trong trường hợp thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện số hóa tài liệu đã được chỉnh lý đảm bảo quy định của pháp luật.

(6) nắm tình hình, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn thành phố, phối hợp thực hiện hỗ trợ phát triển thị trường lao động. Tổng hợp thông tin dữ liệu người lao động trên địa bàn; triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động cho vay vốn tạo việc làm.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số “Xây dựng phần mềm quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam”. Thẩm định, giải quyết thủ tục hành chính về Nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể, cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa nhập khẩu, cam kết lương của người lao động Việt nam đi làm việc ở Đài Loan, quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, hoạt động dịch vụ việc làm, cho thuê lại lao động.

(7) Tiếp tục thực hiện xác nhận, công nhận người có công với cách mạng theo quy định; Tham mưu tổ chức thăm, tặng quà của thành phố Hải Phòng đối với người có công theo Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 02/9. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ của Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thành phố năm 2025 sau thực hiện chính quyền 02 cấp và hợp nhất tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng.

(8) Tham mưu phê duyệt chủ trương thành lập hồ sơ bản đồ địa giới hành chính thành phố và cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính. Rà soát, thực hiện phân loại đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp.

(9) Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân ban hành chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhân lực có trình độ cao về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại các cơ quan nhà nước; đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với nhu cầu của thành phố.

(10) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

2.2.10. Sở Ngoại vụ

(1) Tổ chức các đoàn công tác của thành phố tham dự các sự kiện quốc tế, kết hợp xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương nước ngoài: Hội chợ Triển lãm Trung Quốc - ASEAN tại Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc; Osaka Expo 2025 và thăm tỉnh Kagawa, Nhật Bản... Triển khai các hoạt động hợp tác đào tạo về AI và chuyển đổi số trên cơ sở hợp tác với Đại sứ quán Singapore.

(2) Chủ động đón tiếp và phối hợp tổ chức chương trình làm việc với các đoàn khách quốc tế: Trường Đại học Dân tộc Văn Nam; đoàn thành phố Đồng Hương, thành phố Gia Hưng, tỉnh Chiết Giang; đoàn Ban Ngoại vụ Khu tự trị dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây; đoàn đại biểu Ủy ban kiểm tra kỷ luật Tỉnh ủy Văn Nam; đoàn của Công hội Nam Ninh (Trung Quốc); đoàn lãnh đạo cấp cục, vụ và tương đương của Lào,...

(3) Tổ chức thực hiện hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký; đồng thời đẩy mạnh việc xúc tiến, ký kết mới các thỏa thuận hợp tác song phương và đa phương, trong đó ưu tiên mở rộng hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số⁴¹...

(4) Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa thành phố Hải Phòng đến năm 2030 và Đề án liên kết với các đối tác quốc tế. Tổ chức đa dạng các sự kiện văn hóa quốc tế như phối hợp tổ chức cuộc thi tiếng Hàn thường niên, phối hợp tổ chức ngày Yoga thế giới...

(5) Triển khai Chương trình tăng cường hợp tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2020-2025: Tiếp tục triển khai các dự án viện trợ của các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đạt mục tiêu duy trì giá trị vận động từ 4-5 triệu đô la/năm. Sơ kết 3 năm thi hành Nghị định 58/2022/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam; đề xuất dự án sử dụng Quỹ dự án tác động nhanh (QIP) trong khuôn khổ Hợp tác Mê Kông - Sông Hằng (MGC) 2025 - 2026.

(6) Tăng cường tình hữu nghị, hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa nhân dân thành phố Hải Phòng nói riêng với nhân dân các nước trên thế giới, tạo dựng môi trường quốc tế gắn kết, tạo dựng niềm tin với cộng đồng người nước ngoài tại thành phố: Tổ chức các hoạt động như Chương trình hội trại cho học sinh THCS các trường giảng dạy tiếng Nhật trên địa bàn; tổ chức đoàn tình nguyện LS tại Trường tiểu học Phạm Thái; đoàn giao lưu văn hóa công ty TNHH Yazaki Nhật Bản, Chương trình tiếp nhận tình nguyện viên tiếng Nhật cho các trường trên địa bàn thành phố...

(7) Phối hợp Đại sứ quán Singapore tại Việt Nam tài trợ và tổ chức khóa đào tạo về chuyển đổi số, AI cho cán bộ, công chức thành phố năm 2025⁴².

(8) Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về công tác bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên biển.

(9) Phối hợp tham mưu Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Phối hợp triển khai Hội nghị sơ kết công tác ngoại giao kinh tế 6 tháng đầu

⁴¹ Đẩy mạnh thực hiện các thỏa thuận hợp tác với: Incheon (Hàn Quốc), Kitakyushu, Kagawa, Yokkaichi (Nhật Bản), Quảng Tây, Vân Nam (Trung Quốc),... Khai thác thế mạnh về khoa học công nghệ của các đối tác từ Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... Các đối tác của phía tỉnh Hải Dương (cũ) đã thiết lập quan hệ: Viêng Chăn (Lào), Suwon (Hàn Quốc), Kagoshima (Nhật Bản), Phật Sơn (Trung Quốc), Seine-Saint-Denis và thành phố Montreuil (Pháp); hiện đang xúc tiến hợp tác với tỉnh Holguin (Cuba).

⁴² Cụ thể hóa các hoạt động hợp tác quốc tế thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

năm 2025.

2.2.11. Sở Tư pháp

(1) Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật: Góp ý, thẩm định, ban hành và triển khai các văn bản pháp luật về phân quyền, phân cấp; rà soát, hệ thống hóa văn bản.

Tham mưu ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2026. Tham mưu ban hành Quyết định chuyển giao thẩm quyền chứng thực giao dịch từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang tổ chức hành nghề công chứng. Tham mưu ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu công chứng trên địa bàn thành phố Hải Phòng thay thế Quyết định số 449/2016/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố

(2) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật: Xây dựng, triển khai các quy định về xử lý vi phạm hành chính; tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ vi phạm hành chính; xây dựng CSDL về vi phạm hành chính và phát hành tờ gấp pháp luật.

(3) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025, tập trung truyền thông về phân cấp, kiện toàn đội ngũ, và xây dựng nội dung trên các kênh thông tin.

(4) Công tác hỗ trợ và hành chính tư pháp: Hợp nhất các tổ chức công chứng, luật sư; rà soát, đề xuất phân cấp thủ tục hành chính; cấp phép hoạt động, hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch và giải quyết thủ tục hành chính.

(5) Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng ngành và các công tác khác: Thành lập tổ công tác rà soát CSDL; ban hành các quy chế, kế hoạch nội bộ; xây dựng định hướng phát triển ngành; chuẩn bị kỷ niệm Ngày truyền thống ngành Tư pháp.

(6) Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”.

2.2.12. Thống kê thành phố

(1) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương theo dõi tiến độ, cập nhật tình hình thực hiện các công trình, dự án để kịp thời đánh giá, bổ sung năng lực mới tăng thêm, đảm bảo tính toán đầy đủ các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế.

(2) Chủ trì rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng.

(3) Rà soát, cập nhật, tổng hợp số liệu của các ngành, lĩnh vực, hoàn thiện các báo cáo cung cấp số liệu về Bộ Tài chính (Cục Thống kê) phục vụ biên soạn

số liệu GRDP sơ bộ Quý III, 9 tháng và ước tính Quý IV, cả năm 2025.

2.2.13. Thuế thành phố

(1) Phối hợp rà soát, yêu cầu các Công ty, Tập đoàn không có trụ sở ở Hải Phòng khi thực hiện các dự án tại Hải Phòng (đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm) thành lập pháp nhân mới: Công ty hoặc chi nhánh hạch toán độc lập tại Hải Phòng, để kê khai, nộp thuế tại thành phố Hải Phòng.

(2) Phối hợp rà soát, xác định cụ thể các ngành nghề nộp ngân sách cao như sản xuất ô tô, rượu bia, cáp điện... để tập trung chỉ đạo thu hút đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 và các giai đoạn tiếp theo.

(3) Triển khai có hiệu quả công tác quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định; đặc biệt là các khoản thu từ đất, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu.

2.2.14. Chi cục Hải quan khu vực III

Nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai mở đường bay vận chuyển hàng hóa (Air Cargo) tại Cảng hàng không quốc tế Cát Bi khi nhà ga T2 đi vào hoạt động, nhằm phát huy lợi thế, tận dụng tối đa tiềm năng kinh tế của địa phương, tăng nguồn thu ngân sách.

2.2.15. Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng

(1) Tập trung vào công tác thu hút, xúc tiến đầu tư, phân đấu hoàn thành chỉ tiêu thu hút vốn đầu tư FDI năm 2025.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư với các thị trường quan trọng, các đối tác đã đầu tư tại Hải Phòng để mở rộng sản xuất kinh doanh tại thành phố.

- Tham mưu cho thành phố có chiến lược tập trung thu hút các tập đoàn đa quốc gia, các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao (điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học), công nghiệp chế biến, chế tạo có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao; ưu tiên các dự án có cam kết về chuyển giao công nghệ, phát triển R&D, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường.

- Tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt: Gia Lộc, Đại An mở rộng, Lai Cách, Phúc Điền mở rộng, Tràng Duệ 3, Nomura - Hải Phòng giai đoạn 2...

(2) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp lớn trong nước đầu tư vào các KCN, KKT, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, logistics và các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, nhằm

hình thành các chuỗi cung ứng nội địa vững mạnh.

(3) Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải đến năm 2045, Quy hoạch chung Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng.

Tổ chức lập, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng để trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

(4) Tập trung triển khai thành lập các KCN mới, đơn đốc các khu công nghiệp mới được thành lập triển khai các thủ tục, công việc theo tiến độ, tạo quỹ đất sạch để các nhà đầu tư trong và ngoài nước khảo sát, đầu tư tại thành phố.

(5) Chủ động nghiên cứu, đề xuất thành phố xây dựng các công trình, dự án phát triển hạ tầng cơ sở; đặc biệt là các dự án hạ tầng giao thông mang tính liên kết vùng, tận dụng và phát huy được lợi thế phát triển của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải và Khu kinh tế ven biển phía Nam Hải Phòng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có KCN và cả thành phố.

2.2.16. Bảo hiểm xã hội thành phố

(1) Tiếp tục bám sát các đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường đơn đốc các đơn vị trích nộp BHXH, BHYT, BHTN kịp thời, đầy đủ theo quy định, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; Hoàn thành kiểm tra các đơn vị doanh nghiệp theo kế hoạch và tăng cường kiểm tra đột xuất với các đơn vị, doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của người lao động, chủ sử dụng lao động và nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Tăng cường rà soát, khai thác, phát triển đơn vị và người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

(3) Thực hiện tốt công tác xét duyệt, giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHTN đảm bảo đúng thủ tục, thời gian quy định, quyền lợi của người tham gia và thụ hưởng chính sách.

(4) Chủ động, phối hợp với Sở Y tế kiểm soát chi phí khám chữa bệnh BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh, thực hiện đồng bộ các giải pháp để vừa đảm bảo quyền lợi người tham gia, vừa kiểm soát sử dụng hiệu quả Quỹ BHYT.

(5) Tiếp tục rà soát, cải cách TTHC; phối hợp với các ngành có liên quan tăng cường chuyển đổi số, liên thông dữ liệu; đẩy mạnh giao dịch điện tử, tương tác đa phương tiện với người dân và doanh nghiệp. Tuyên truyền hướng dẫn người

tham gia BHXH, BHYT, BHTN sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và ngành BHXH. Tiếp tục tuyên truyền người tham gia BHXH, BHYT cài đặt và sử dụng phần mềm VssID.

2.2.17. Thanh tra thành phố

(1) Thanh tra và hậu kiểm: Tiếp tục thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2025 và kế hoạch điều chỉnh, bao gồm 02 cuộc thanh tra chuyên đề của Thanh tra Chính phủ về phòng chống lãng phí trong quản lý nhà đất và các dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả. Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra xử lý sau thanh tra để nâng cao hiệu lực, hiệu quả các kết luận.

(2) Tiếp dân và giải quyết đơn thư: Duy trì công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định. Phối hợp đề xuất phương án giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ.

(3) Phòng chống tham nhũng, tiêu cực và lãng phí: Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tiêu cực. Tăng cường phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, thực hiện nhiệm vụ phòng chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện các kế hoạch của Cơ quan về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và kiểm soát xung đột lợi ích năm 2025. Phối hợp trình và triển khai xác minh tài sản thu nhập năm 2025.

(4) Quản lý thông tin và tiếp nhận phản ánh: Cập nhật thông tin trên phần mềm cơ sở dữ liệu về tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục tổng hợp và xử lý các đơn thư kiến nghị, phản ánh về hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực qua đường dây nóng.

2.2.18. Công an thành phố

(1) Chủ động tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố các giải pháp quan trọng để bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư nước ngoài.

(2) Bảo vệ tuyệt đối an toàn các lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc, đặc biệt trong dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9, cùng các Đại hội Đảng các cấp.

(3) Triển khai hiệu quả công tác công an để giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ an ninh nội bộ, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

(4) Chủ động các biện pháp đảm bảo an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, kịp thời giải quyết các vụ khiếu kiện.

(5) Chuẩn bị tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc cấp Bộ và cấp thành phố.

(6) Tiếp tục thực hiện các biện pháp kéo giảm tội phạm trật tự xã hội, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý tố giác và tin báo tội phạm.

(7) Chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vụ việc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự.

(8) Tham mưu bổ sung, điều chỉnh Đề án xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy và triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

(9) Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm giao thông (nồng độ cồn, tốc độ, quá tải), là những nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn.

(10) Rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến giao thông để kiến nghị phương án tổ chức giao thông, khắc phục bất hợp lý và giải quyết các “điểm đen” tai nạn giao thông.

(11) Tiếp tục ngăn chặn, xử lý kịp thời tình trạng thanh thiếu niên, học sinh tụ tập gây rối trật tự công cộng.

(12) Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả Đề án 06/CP để góp phần xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

(13) Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy, tham mưu tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư.

(14) Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

(15) Thành lập đội tuyển tham gia Đại hội khỏe “Vì An ninh Tổ quốc” và Hội thi điều lệnh, quân sự, võ thuật Công an nhân dân.

(16) Chuẩn bị các điều kiện tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030 và tổ chức Hội nghị tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội.

(17) Chủ động chuẩn bị vật chất - kỹ thuật phục vụ công tác, chiến đấu thường xuyên và đột xuất, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, đi đôi với phòng chống tham nhũng, lãng phí.

(18) Sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc và đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện hậu cần, kỹ thuật phục vụ công tác sau khi sáp nhập.

2.2.19. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố

(1) Duy trì sẵn sàng chiến đấu và bảo đảm an ninh: Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ trực, tuần tra, canh gác để đảm bảo an toàn cơ quan, đơn vị, đặc biệt là trong các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9.

Phối hợp với công an và các lực lượng để nắm chắc tình hình địa bàn, khu vực biên giới, đồng thời sẵn sàng lực lượng, phương tiện cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

(2) Ổn định tổ chức và huấn luyện: Chỉ đạo ổn định tổ chức biên chế, triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch cho các đơn vị mới thành lập hoặc sắp xếp lại. Tổ chức huấn luyện cho các đối tượng một cách chặt chẽ và an toàn.

(3) Công tác tuyển quân và giáo dục quốc phòng an ninh: Tham mưu cho thành phố xây dựng kế hoạch tuyển chọn công dân nhập ngũ năm 2026 và hướng dẫn địa phương, đơn vị thực hiện công tác tuyển sinh quân sự năm 2025.

(4) Xây dựng Đề án và triển khai công trình: Triển khai xây dựng các Đề án về tổ chức Đại đội dân quân thường trực thành phố, lực lượng dân quân thường trực và dân quân trực phòng không xã, phường, đặc khu. Đồng thời, điều chỉnh xây dựng công trình phòng thủ theo địa giới hành chính mới và tham mưu tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh đối tượng 3 khóa 86.

(5) Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lực lượng vũ trang. Tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ, công nghệ AI và lắp đặt đường truyền trực tuyến.

(6) Công tác Đảng, chính trị và hậu cần: Duy trì nghiêm kỷ luật, nề nếp chính quy và hoạt động công tác đảng, công tác chính trị. Tiếp tục làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng bộ quân sự thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030. Đảm bảo tiến độ, chất lượng thi công các công trình chiến đấu, phòng thủ, doanh trại, cũng như công tác hậu cần, kỹ thuật cho sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất.

2.2.20. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 6

(1) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng trưởng tín dụng với cơ cấu hợp lý, ưu tiên các lĩnh vực tạo động lực tăng trưởng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn ngân hàng, hạn chế tín dụng đen. Tích cực triển khai hiệu quả, thiết thực chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp bằng các hình thức phù hợp.

(2) Quyết liệt đẩy mạnh triển khai Chương trình 120.000 tỷ đồng cho vay chủ đầu tư và người mua nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư (đến nay có 09 ngân hàng đăng ký tham gia Chương trình với tổng số tiền 145.000 tỷ đồng), chương trình tín dụng 100.000 tỷ đồng cho vay lĩnh vực lâm sản, thủy sản, chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ,...

(3) Đối với lĩnh vực bất động sản: Tiếp tục rà soát, kịp thời có giải pháp tín

dụng phù hợp với doanh nghiệp, dự án bất động sản đủ điều kiện, đặc biệt là các doanh nghiệp có dự án bất động sản đáp ứng nhu cầu thực của thị trường, các dự án nhà ở xã hội, dự án nhà ở thương mại giá thấp phù hợp với nhu cầu của người lao động. Đồng thời, chủ động hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua nhà tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng để đáp ứng nhu cầu vốn về nhà ở.

(4) Kịp thời thông tin, truyền thông các cơ chế, chính sách, giải pháp điều hành của Ngân hàng nhà nước, các vấn đề dư luận quan tâm về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Trên đây là báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 7, một số nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng báo cáo Văn phòng chính Phủ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./_N

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND cấp xã;
- Các Ban của Đảng, các đoàn thể;
- Các Ban của HĐND TP, VPĐDBQH&HĐND TP;
- CVP; các Phó CVP UBND TP;
- Các phòng CV;
- Phòng HCQT, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Anh Quân

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 7 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số ~~218~~ /BC-UBND ngày 08 / 8 /2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Dự kiến kịch bản tăng trưởng tháng 7/2025	ƯTH tháng 7/2025	ƯTH tháng 7/2025 so với cùng kỳ (%)	ƯTH 07 tháng năm 2025	ƯTH 07 tháng 2025 so với KH 2025 (%)	ƯTH tháng 7/2025 so với kịch bản tăng trưởng
1	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	16,8	17,10		15,24			Không đạt kịch bản
2	Tổng thu ngân sách trên địa bàn, trong đó:	Tỷ đồng	165.011,6	10.199,67	15.729,85	131,5	116.723,97	70,7	Vượt kịch bản
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	83.000,0	4.553,37	8.023,91	140,0	66.407,03	80,0	Vượt kịch bản
	- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	75.040,0	5.817,30	7.404,24	127,1	48.745,08	65,0	Vượt kịch bản
3	Kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	49,7	4,2	4,2	6,6	27,1	54,5	Đạt kịch bản
4	Sản lượng hàng hóa thông qua cảng	Triệu tấn	213	17,06	17,06	114	103,295	48,5	Đạt kịch bản
5	Thu hút khách du lịch	Triệu lượt	14,43	1,837	1,837	117,06	9,376	64,98	Đạt kịch bản
6	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	77,50	76,98	76,98				Đạt kịch bản
7	Thu hút vốn đầu tư nước ngoài	Triệu USD	5.500,00	1.000	607,16	123,25	1.900,16	34,55	Không đạt kịch bản
8	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng mới	doanh nghiệp	khoảng 6.090	435	700	133,59	4.366	71,7	Vượt kịch bản
9	Số lượng căn nhà ở xã hội hoàn thành	Căn	10.694	1.330	1.330		4.045	37,82	Đạt kịch bản

PHỤ LỤC II
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 7 NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số ~~278~~ /BC-UBND ngày 08 / 8 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao phần đầu	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/CT phần đầu	Tỷ lệ TH 7T so cùng kỳ
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
	TỔNG THU NSNN (A+B)	147.435.906	165.011.589	100.994.116	15.729.850	116.723.966	79,2	70,7	131,5
A	TỔNG THU NSDP (I+II+...+VII)	80.835.906	89.971.589	59.653.300	8.325.615	67.978.916	84,1	75,6	134,9
I	<u>Thu nội địa</u>	<u>74.680.000</u>	<u>83.000.000</u>	<u>58.383.123</u>	<u>8.023.907</u>	<u>66.407.030</u>	<u>88,9</u>	<u>80,0</u>	<u>140,0</u>
	<i>Thu nội địa không kể tiền sử dụng đất, xổ số</i>	<i>48.230.000</i>	<i>52.714.130</i>	<i>34.349.840</i>	<i>4.170.935</i>	<i>38.520.775</i>	<i>79,9</i>	<i>73,1</i>	<i>122,0</i>
1	Thu từ khu vực DNNN Trung ương quản lý	1.910.000	2.050.102	933.434	167.882	1.101.316	57,7	53,7	84,3
2	Thu từ khu vực DNNN địa phương quản lý	1.090.000	1.137.000	653.246	107.770	761.016	69,8	66,9	109,6
	- Thuế tài nguyên	6.000	4.000	3.590	1.120	4.710	78,5	117,8	110,0
3	Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	13.400.000	14.500.000	8.122.755	1.364.709	9.487.464	70,8	65,4	113,4
4	Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	12.000.000	15.980.000	12.940.469	975.919	13.916.388	116,0	87,1	184,4
5	Lệ phí trước bạ	1.540.000	1.648.921	1.157.923	189.616	1.347.539	87,5	81,7	138,1
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	100	100	0		0	0,0	0,0	0,0
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	231.900	238.164	142.918	4.677	147.595	63,6	62,0	81,3
8	Thuế thu nhập cá nhân	5.393.000	6.072.500	4.342.436	626.545	4.968.981	92,1	81,8	136,1

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao phần đầu	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/CT phần đầu	Tỷ lệ TH 7T so cùng kỳ
9	Thuế bảo vệ môi trường	5.268.000	2.700.000	1.334.074	214.352	1.548.426	29,4	57,3	92,6
10	Thu phí và lệ phí	2.505.000	2.721.000	1.544.129	228.527	1.772.656	70,8	65,1	117,1
	+ <i>Phí sử dụng công trình, tiện ích trong khu vực cửa khẩu cảng biển</i>	1.350.000		743.972	118.680	862.652	63,9		106,3
11	Tiền sử dụng đất	26.353.000	30.173.870	23.968.731	3.839.494	27.808.225	105,5	92,2	176,3
	<i>Tr.đó: Ghi thu ghi chi</i>	1.000.000		3.882		3.882	0,4		
12	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước, mặt biển	2.760.000	2.904.069	797.456	136.130	933.586	33,8	32,1	25,9
	<i>Tr.đó: Ghi thu ghi chi</i>	50.000		18.949		18.949	37,9		124,5
13	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	50.000	50.000	2.891	171	3.062	6,1	6,1	2,4
14	Thu khác ngân sách	1.692.000	2.300.900	1.688.986	145.046	1.834.032	108,4	79,7	113,0
	<i>Tr.đó: - Tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa</i>	375.000		398.086	628	398.714	106,3		170,3
15	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	125.000	134.434	88.484	715	89.199	71,4	66,4	87,8
16	Thu từ quỹ đất công ích, thu tại xã	109.000	77.940	77.298	29	77.327	70,9	99,2	74,3
17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận sau thuế NSDP hưởng 100%	150.000	193.000	521.399	7.809	529.208	352,8	274,2	451,2
18	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	97.000	112.000	64.552	13.478	78.030	80,4	69,7	121,2
19	Thu tiền sử dụng khu vực biển	6.000	6.000	1.943	1.038	2.981	49,7	49,7	62,2
II	Thu huy động đóng góp		335.672	64.310		64.310		19,2	49,2
III	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	2.193.146	2.193.146	1.130.559	53.640	1.184.199	54,0	54,0	41,7

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Chỉ tiêu giao phần đầu	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện tháng 7	Lũy kế 7 tháng	Tỷ lệ TH/DT TW	Tỷ lệ TH/CT phần đầu	Tỷ lệ TH 7T so cùng kỳ
IV	Thu vay để đầu tư cơ sở hạ tầng	2.881.500	2.881.500	74.723		74.723	2,6	2,6	
V	Thu viện trợ		3.600	586	44	630		17,5	29,2
VI	Thu chuyển nguồn CCTL còn dư năm trước chuyển sang	1.081.260	1.557.671			0	0,0	0,0	
VII	Thu kết dư				248.024	248.024			
B	THU TỪ HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU	66.600.000	75.040.000	41.340.841	7.404.235	48.745.076	73,2	65,0	127,1



PHỤ LỤC III
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THÁNG 7 NĂM 2025
 (Kèm theo Báo cáo số **278/BC-UBND** ngày **08 / 8 /2025** của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện tháng 7	Lũy kế thực hiện 7 tháng	Tỉ lệ (%) so với Dự toán TW giao
	TỔNG CHI NSDP	70.614.510	35.370.598	2.077.860	37.557.730	53,2%
	Trong đó: Tổng chi đầu tư phát triển	35.393.200	15.531.491	1.411.285	16.942.776	47,9%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	68.421.364	34.359.762	1.860.903	36.329.937	53,1%
I	Chi đầu tư phát triển	34.384.980	14.860.645	1.194.328	16.054.973	46,7%
1	Chi đầu tư cho các dự án	34.337.980	14.548.532	1.194.328	15.742.860	45,8%
2	Chi đầu tư phát triển khác	47.000	312.113	0	0	
3	Hoàn ứng cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất	0	0	0	0	
II	Chi thường xuyên	31.945.955	19.041.473	666.575	19.696.915	61,7%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.742.291	7.687.117	172.135	7.859.252	57,2%
2	Chi khoa học và công nghệ	194.987	102.205	1.156	103.361	53,0%
3	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội		821.926	12.029	833.955	
4	Chi y tế, dân số và gia đình		1.495.842	217.828	1.713.670	
5	Chi văn hóa thông tin		377.176	2.481	368.523	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn		103.318	39	103.357	
7	Chi thể dục thể thao		52.883	13.446	66.329	
8	Chi bảo vệ môi trường		440.956	1.493	442.449	

STT	Nội dung	Dự toán Trung ương giao	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện tháng 7	Lũy kế thực hiện 7 tháng	Tỉ lệ (%) so với Dự toán TW giao
9	Chi các hoạt động kinh tế		1.689.408	78.758	1.768.166	
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		3.849.046	70.674	3.919.720	
11	Chi bảo đảm xã hội		2.334.076	75.197	2.409.273	
12	Chi thường xuyên khác		87.521	21.339	108.860	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	159.000	23.035	0	23.035	14,5%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	2.930	2.930	0	2.930	100,0%
V	Dự phòng ngân sách	1.928.499	552.084	0	552.084	28,6%
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	0	0	0	0	
B	Chi từ nguồn thu huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật	0	0	0	0	
C	Chi viện trợ	0	0	0	0	
D	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	2.193.146	966.729	216.957	1.183.686	54,0%
1	Chi đầu tư phát triển (Vốn đầu tư XD CB)	1.008.220	670.846	216.957	887.803	88,1%
2	Chi thường xuyên (Kinh phí sự nghiệp)	1.184.926	295.883	0	295.883	25,0%
E	CHI TRẢ NỢ GỐC TỪ NGUỒN BỘI THU CỦA NSDP	0	44.107	0	44.107	